**TUẦN 1** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 1**

**CHỦ ĐỀ 1: KHÁM PHÁ MÁY TÍNH**

**BÀI 1: KHÁM PHÁ COMPUTER (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với các cửa sổ chương trình quản lý tệp và thư mục;

- Thực hiện được các thao tác điều khiển cửa sổ và cách hiển thị các biểu tượng trong mỗi ngăn của cửa sổ;

- Thực hiện được các thao tác như: tạo, mở, sao chép, xóa đối với thư mục/tệp trong chương trình quản lý tệp và thư mục.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a.** **Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mĩ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: HS tự đọc SGK, thảo luận và tìm ra câu trả lời của GV, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng**

- Qua bài học này các em thuần thục được các thao tác trong thư mục và điều kiển được các của sổ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp.  - Khởi động đầu giờ  - Hôm nay, chúng ta sẽ học bài mới “Bài 1: Khám phá Computer (Tiết 1)”. | - Cả lớp hát  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Những gì em đã biết**  -Yêu cầu học sinh đọc các bài tập 1a, 1b, 1c SGK/7, 8 và sau đó làm cá nhân vào sách.  - Nhận xét và giải thích thêm về ổ cứng  **Hoạt động 2: Khám phá Computer**  - Khởi động chương trình quản lí tệp và thư mục. Sau đó làm theo nhóm đôi các bài tập 2a, 2b vào sách.  - Nhận xét và hướng dẫn thêm bằng ví dụ minh họa mẫu trên màn hình. | - Đọc yêu cầu và làm vào sách  - Đọc kết quả bài làm - nhận xét  a. Các từ cần điền theo thứ tự là: Computer, tệp và thư mục con, nháy đúp chuột  b. Các từ cần điền theo thứ tự là: thư mục, tệp, KHIEM; các thư mục con và các tệp.  c. Ổ cứng C, D, E  - Lắng nghe.  - Đọc yêu cầu của bài  - Khởi động chương trình và làm các  bài tập 2a, 2b vào sách.  - Học sinh chia sẻ bài làm - nhận xét  + Kết quả. a. - Sau khi khởi động, chương trình quản lí tệp và thư mục hiển thị trong cửa sổ Computer.  - Ở góc trên bên trái của cửa sổ có tên cửa sổ, góc trên bên phải cửa sổ có các nút lệnh điều khiển cửa sổ.  - Cửa sổ Computer có 2 ngăn, là ngăn trái và ngăn phải. Trong mỗi ngăn có các biểu tượng.  - Chỉ ra tên và các nút điều khiển cửa sổ.  b. + Kết quả: S, Đ, Đ, S, Đ  - Lắng nghe và quan sát |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/10: Trong ngăn trái, nháy chuột chọn ổ đĩa (D). Trong ngăn phải tạo các thư mục theo mô tả như sau:    - Hướng dẫn lần lượt để tạo thư mục theo đúng phần a, b, c, d  - Quan sát và kịp thời giúp đỡ, chỉ bảo các em gặp khó khăn khi làm bài  - Nhận xét | - Học sinh đọc thầm và quan sát thư mục  - Quan sát và làm theo dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Học sinh nhận xét  - Lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  |
| - Giáo viên yêu cầu các nhóm học sinh thực hành tạo thư mục tên các bạn trong nhóm trong đó có các thư mục con là tên các môn học ưa thích.  - Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả.  - Tóm tắt lại nội dung chính của bài  - Nhận xét tiết học | - Học sinh thực hành theo yêu cầu của giáo viên  - Học sinh báo cáo kết quả  - Học sinh đọc em cần ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 2**

**BÀI 1: KHÁM PHÁ COMPUTER (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với các cửa sổ chương trình quản lý tệp và thư mục;

- Thực hiện được các thao tác điều khiển cửa sổ và cách hiển thị các biểu tượng trong mỗi ngăn của cửa sổ;

- Thực hiện được các thao tác như: tạo, mở, sao chép, xóa đối với thư mục/tệp trong chương trình quản lý tệp và thư mục.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a.** **Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác.

- Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mĩ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc SGK, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Qua bài học này các em thuần thục được các thao tác trong thư mục và điều kiển được các của sổ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp.  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”: Tìm kiếm các hình ảnh tệp tin và thư mục, các bộ phận máy tính do cô đưa ra trên màn hình theo các yêu cầu của cô.  - Giới thiệu bài “Khám phá Computer (Tiết 2)”. | - Học sinh tham gia trò chơi  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 2/10: Điều khiển sao cho ngăn trái của cửa sổ giống như hình sau:    - Hướng dẫn cách điều khiển cửa sổ  - Giáo viên nhận xét và chốt lại kiến thức.  Bài 3/10,11  - Yêu cầu học sinh làm cá nhân vào sách  - Gọi học sinh đọc bài làm của mình.  - Nhận xét và tuyên dương | - Quan sát và thực hành  - Học sinh chia sẻ  - Làm vào sách  - Đọc bài - Nhận xét  a) Trong ngăn trái, nháy chuột vào thư mục LOP5A, em sẽ mở được thư mục LOP5A.  b) Trong ngăn trái, nháy chọn vào dấu (▷) trước thư mục LOP5A, em sẽ mở thư mục LOP5A trong ngăn trái.  c) Dấu (▷) trước mỗi thư mục cho em  biết thư mục đó có thư mục con và thư  mục đó đang đóng.  d) Dấu (◢) trước mỗi thư mục cho em  biết thư mục đó có thư mục con và thư  mục đó đang mở.  e) Thư mục không có dấu (▷) hoặc dấu (◢) đứng trước cho em biết thư mục đó không có thư mục con. |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| a) Điều khiển sao cho ngăn trái của cửa sổ giống như hình sau. Thực hiện các bước 1, bước 2 theo hướng dẫn.    b) Nối mỗi ô ở cột trái với 1 ô ở cột phải dựa vào các thao tác em đã thực hiện ở Bước 1, Bước 2    - Đối với mỗi bài a, b giáo viên cần quan sát và kịp thời giúp đỡ các em gặp khó khăn, động viên các nhóm hoàn thành tốt.  - Giáo viên tiết học | - Lắng nghe và thực hành  - Cá nhân hoàn thành nối bài tập trong sách giáo khoa  - Học sinh chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 2** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 3**

**BÀI 2: LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Rèn luyện kĩ năng điều khiển cửa sổ và cách hiển thị các biểu tượng trong mỗi ngăn của cửa sổ;

- Luyện tập phối hợp sử dụng hai ngăn của cửa sổ để thực hiện các thao tác tạo, mở, sao chép, xóa thư mục.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mĩ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Tích cực thực hành. Mạnh dạn, tự tin chia sẻ thông tin trước lớp.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc SGK, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Phân biệt được hình dạng và chức năng của các thiết bị số thông dụng; thao tác được với tệp và thư mục.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp.  - Khởi động đầu giờ  - Giới thiệu bài mới “Bài 2: Luyện tập (Tiết 1)”. | - Cả lớp hát  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/14:Điều khiển cửa sổ và cách hiển thị các biểu tượng trong mỗi ngăn  a.Khởi động chương trình quản lí tệp và thư mục. Điều khiển để ngăn trái và ngăn phải hiển thị giống như hình dưới đây rồi trả lời câu hỏi (học sinh quan sát hình):  - Yêu cầu học sinh làm vào sách.  - Trong ổ D có những gì?  - Gọi học sinh điều khiển ngăn trái và ngăn phải giống như hình trong sách.  - Ngăn trái cửa sổ giúp em quản lí các thư mục như thế nào?  - Nhận xét.  b. Thay đổi cách hiển thị các biểu tượng trong ngăn phải lần lượt theo các dạng sau:  - Hướng dẫn thay đổi  - Giáo viên nhận xét  Bài 2/15: Phối hợp sử dụng 2 ngăn của cửa sổ, thực hiện các thao tác: tạo, mở, sao chép, xóa thư mục  - Hãy nêu yêu cầu bài?  a. Thực hiện sao chép thư mục KHIEM từ thư mục TO1 nằm trong thư mục LOP4A sang thư mục TO1 nằm trong thư mục LOP5A theo hướng dẫn sau.  - Giáo viên hướng dẫn cách sao chép và dán thư mục  -Quan sát, giải đáp thắc mắc, kịp thời giúp  đỡ những em gặp khó khăn khi thực hành, tuyên dương những em làm tốt.  b. Thực hiện sao chép  - Giáo viên nhận xét.  - Nhắc lại cách sao chép thư mục mà em vừa thực hiện. | - Quan sát hình trong sách  - Làm vào sách  - Trả lời: Trong ổ đĩa D có LOP4A, LOP4B, LOP5A  - Trình bày bài làm của mình và nhận xét bạn  - Quản lí các thư mục được thuận tiện, dễ dàng hơn.  - Lắng nghe  - Đọc yêu cầu của bài.  - Thay đổi các biểu tượng theo sự hướng dẫn của giáo viên  - Học sinh nêu  - Quan sát và làm theo hướng dẫn của giáo viên  - Học sinh thực hành - nhận xét  - Học sinh lắng nghe.  - Nhắc lại |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Tóm tắt lại nội dung chính của bài  - Ngăn trái cửa sổ giúp em quản lí các thư mục như thế nào?  - Nhận xét tiết học | - Đọc phần ghi nhớ  - Học sinh trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 4**

**BÀI 2: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Rèn luyện kĩ năng điều khiển cửa sổ và cách hiển thị các biểu tượng trong mỗi ngăn của cửa sổ;

- Luyện tập phối hợp sử dụng hai ngăn của cửa sổ để thực hiện các thao tác tạo, mở, sao chép, xóa thư mục.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mĩ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

- Luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn trong quá trình thảo luận nhóm.

- Tích cực thực hành. Mạnh dạn, tự tin chia sẻ thông tin trước lớp.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc SGK, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Phân biệt được hình dạng và chức năng của các thiết bị số thông dụng; thao tác được với tệp và thư mục.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Kiểm tra bài cũ: Hãy tạo thư mục sau vào ổ D  Hãy sao chép thư mục NHI sang thư mục TO2  - Nhận xét.  -Giới thiệu bài “Bài 2: Luyện tập (Tiết 2)” | - Thực hành tạo thư mục sau đó sao chép thư mục NHI từ TO1 sang TO2    - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| **\*** Hãy tạo cây thư mục sau:  - Muốn đổi tên thư mục em làm như thế nào?  - Hãy đổi tên thư mục Giáo án Word thành Bài soạn  - Yêu cầu học sinh xóa thư mục Lớp 3  - Nhận xét | - Quan sát.  - Thực hành theo nhóm  - Nháy chuột vào thư mục muốn đổi tên / nháy phải chuột / chọn Rename / gõ tên  - Thực hiện đổi tên  - Thực hành xóa thư mục |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| Bài 1/15,16: Điều khiển để ngăn trái, ngăn phải hiển thị như hình dưới đây. Thực hiện sao chép hai tệp Bai1SoanThao.docx và Bai2SoanThao.docx từ thư mục SoanThao, trong thư mục KHIEM của LOP4A sang thư mục LAN, trong thư mục TO2 của LOP5A theo hướng dẫn.  - Giáo viên làm mẫu  - Em vừa sao chép tệp Bai1SoanThao.docx  và Bai2SoanThao.docx từ thư mục KHIEM LOP4A sang thư mục nào?  Bài 2/17: Thảo luận với bạn em các thao tác cần làm trước khi quyết định xóa thư mục LOP4A.  - Gọi các nhóm trình bày ý kiến của mình.  - Khi xóa thư mục em cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét và tiết học | - Học sinh đọc thầm bài  - Học sinh quan sát và làm theo  - Sao chép hai tệp sang thư mục LAN trong thư mục TO2 của LOP5A  - Nhận xét  - Học sinh thảo luận  - Học sinh chia sẻ - nhận xét  - Cần kiểm tra thư mục trước khi quyết định xóa |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 3** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 5**

**BÀI 3: THƯ ĐIỆN TỬ (EMAIL) (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Biết được cấu trúc của một địa chỉ thư điện tử;

- Hiểu được lợi ích của dịch vụ thư điện tử và biết sử dụng dịch vụ này để gửi và nhận thư.

- Nhận biết được nhu cầu tìm kiếm thông tin trên Internet theo hướng dẫn, biết sử dụng tài nguyên thông tin và kĩ thuật giải quyết vấn phù hợp với lứa tuổi.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Tin học. Tích cực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Ham tìm hiểu về lợi ích của thư điện tử.

**b. Năng lực**

**Năng lục chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự học tập, nghiên cứu bài học và trả lời các yêu cầu của giáo viên.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện cách gửi và nhận thư điện tử với các bạn trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học vận dụng vào bài tập, khám phá cách gửi và nhận thư điện tử.

**Năng lực riêng:**

- Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về thư điện tử, học sinh vận dụng kiến thức vào bài tập. Nhận diện và phân biệt được cấu trúc của một địa chỉ thư điện tử.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Khởi động đầu giờ  -Giới thiệu bài “Bài 3: Thư điện tử (Email) (Tiết 1)” | - Cả lớp hát  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Địa chỉ thư điện tử**  - Cho các em quan sát một số địa chỉ Email và quan sát SGK trang 18  **-** Thư điện tử gồm có mấy phần? Đó là những phần nào?  - Một địa chỉ thư điện tử có mấy cấu trúc?  **Hoạt động 2: Đăng kí tài khoản và thư điện tử miễn phí**  - Cho HS tập viết tên thư điện tử của mình  - Hướng dẫn tạo thư điện tử Gmail  - Tạo địa chỉ thư điện tử cùng học sinh  **Hoạt động 3: Nhận và gửi thư điện tử**  a) Vào hộp thư, xem thư:Cho học sinh quan sát SGK kết hợp quan sát trực quan giáo viên thao tác trên máy  - B1: Truy cập vào trang Web Google.com.vn chọn **“Đăng nhập”**  - B2: Nhập <Tên người dùng>  - B3: Nhập mật khẩu.  - Cho HS thao tác, GV kiểm tra.    - B4: Vào hộp thư: Hộp thư điện tử xuất hiện cửa sổ  - B5: Đăng xuất khỏi hộp thư.    - Cho học sinh đăng xuất khỏi hộp thư điện tử.  b) Soạn, gửi thư: Giáo viên mẫu sau đó gọi 2 - 3 em làm mẫu rồi cho tập soạn thư gửi cho các bạn trong lớp theo các bước.  - Quan sát giúp đỡ học sinh  - Giáo viên nhận xét. | - Quan sát  - Trả lời: Thư điện tử gồm 2 phần đó là tên người dùng và tên nhà cung cấp dịch vụ.  - Gồm 2 cấu trúc  - Học sinh viết  - Quan sát và làm theo dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Quan sát và làm theo dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  - Thực hiện đăng xuất hộp thư.  - Quan sát và làm theo  - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| - Cho học sinh hoạt động theo nhóm  - Yêu cầu học sinh soạn, gửi một thư theo yêu cầu - sSGK trang 22  - Giáo viên quan sát và hỗ trợ các nhóm học sinh yếu.  - Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả bài làm.  - Trình chiếu sản phẩm của học sinh.  - Nhận xét, đánh giá. | * Thực hành theo yêu cầu.   - HS thực hành theo nhóm đôi.  + Làm theo 5 bước soạn gửi thư.  + Gõ nội dung bức thư.  - Trưởng các nhóm báo cáo kết quả đã làm được với giáo viên.   * Báo cáo kết quả.   - Lắng nghe. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Yêu cầu 1 học sinh lên máy chủ gửi một hộp thư cho bạn với nội dung ngắn gọn.  - Nhận xét, đánh giá.  -Tóm tắt lại nội dung chính của bài  - Nhận xét tiết học | * 1 học sinh thực hành theo yêu cầu. * Cả lớp quan sát. * Lắng nghe.   - Đọc phần em cần ghi nhớ  - Lắng nghe và ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 6**

**BÀI 3: THƯ ĐIỆN TỬ (EMAIL) (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

-Biết được cấu trúc của một địa chỉ thư điện tử;

- Hiểu được lợi ích của dịch vụ thư điện tử và biết sử dụng dịch vụ này để gửi và nhận thư.

- Nhận biết được nhu cầu tìm kiếm thông tin trên Internet theo hướng dẫn, biết sử dụng tài nguyên thông tin và kĩ thuật giải quyết vấn phù hợp với lứa tuổi.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Yêu thích học môn Tin học. Tích cực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ học tập. Ham tìm hiểu về lợi ích của thư điện tử.

**b. Năng lực**

**Năng lục chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Tự học tập, nghiên cứu bài học và trả lời các yêu cầu của giáo viên.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện cách gửi và nhận thư điện tử với các bạn trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học vận dụng vào bài tập, khám phá cách gửi và nhận thư điện tử.

**Năng lực riêng:**

- Qua hoạt động khám phá hình thành kiến thức về thư điện tử, học sinh vận dụng kiến thức vào bài tập. Nhận diện và phân biệt được cấu trúc của một địa chỉ thư điện tử.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -. Kiểm tra bài cũ: Em hãy thực hiện đăng nhập vào thư điện tử của mình, sau đó soạn thư mới với nội dung "Chào bạn" gửi cho bạn của em?  - Nhận xét và tuyên dương.  -Giới thiệu bài “Bài 3: Thư điện tử (Email)  (Tiết 2)” | - Thực hiện - nhận xét.  - Lắng nghe  - Lắng nghe - ghi vở |
| **B. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/23: Điền tên người dùng, tên nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử vào ô trống trong bảng sau:  - Bài tập yêu cầu gì?    - Yêu cầu học sinh đọc bài  Bài 2/23: Đánh dấu X vào ô trống đặt trước câu trả lời đúng  - Giáo viên nhận xét  Bài 3/23: Soạn rồi gửi thư cho bạn của em với nội dung giới thiệu về bản thân (học và tên, tên trường, tên lớp nơi em đang theo học, sở thích,…)  - Bài tập yêu cầu gì?  - Để gửi thư cho bạn em cần thực hiện như thế nào?    - Nhận xét  Bài 4/23: Đăng nhập vào hộp thư của em để đọc thư của bạn gửi cho em.  - Nêu yêu cầu bài tập?    - Hướng dẫn cách trả lời thư cho bạn cho bạn.  Bài 5/23*:* Đăng xuất khỏi hộp thư của em sau khi đọc xong thư của bạn.  - Trong quá trình thực hành giáo viên quan sát, giải đáp thắc mắc, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn khi thực hành, tuyên dương những em làm tốt. | - Trả lời: điền tên người dùng, tên nhà cung cấp dịch vụ thư điện tử.  - Học sinh làm bài  - Học sinh đọc bài - nhận xét  - Học sinh làm bài  - Chia sẻ bài làm - nhận xét  - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Mở Gmail/đăng nhập/ấn nút soạn/soạn nội dung thư/gõ tiêu đề cho bức thư/gõ tên địa chỉ người nhận/chọn nút gửi  - Học sinh thực hành  - Học sinh nêu  - Học sinh thực hành mở hộp thư rồi đọc thư mà bạn gửi cho mình  - Quan sát và làm theo  - Học sinh đăng xuất khỏi hộp thư  - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** |  |
| - Đăng nhập vào hộp thư của em, đọc lại thư của bạn vừa gửi rồi gửi thư trả lời cho bạn. (giáo ciên thực hiện mẫu để học sinh quan sát làm theo)  - Quan sát, giải đáp thắc mắc, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn khi thực hành, - Nhận xét  - Nhận xét tiết học  - Yêu cầu học sinh về nhà xem lại bài đã học, chuẩn bị bài học tiếp theo. | - Quan sát giáo viên thực hành mẫu sau đó làm theo sự hướng dẫn của giáo viên:  + B1: Nháy vào nút *trả lời* để bắt đầu soạn thư trả lời.  + B2: Soạn nội dung thư trả lời.  + B3: Chọn nút gửi  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 4** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 7**

**BÀI 4: THƯ ĐIỆN TỬ (TIẾP THEO) (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết sử dụng được dịch vụ thư điện tử để gửi và nhận thư có đính kèm tệp tin;

- Biết cách xem lại các thư đã gửi, thư nháp và tìm kiếm thư khi cần xem lại nội dung.

- Thực hiện được thao tác gửi và nhận thư có đính kèm tệp tin;

- Thực hiện được thao tác xem lại các thư đã gửi, thư nháp và tìm kiếm thư khi cần xem lại nội dung.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mĩ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc SGK, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Kiểm tra bài cũ: Em hãy thực hiện đăng nhập vào thư điện tử của mình và soạn thư mới với nội dung “Chào bạn, tôi là học sinh lớp 5” gửi cho bạn của em?  - Nhận xét  -Giới thiệu bài mới “Bài 4: Thư điện tử (Tiếp theo) (Tiết 1)” | - Thực hiện - nhận xét.  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1:** **Gửi thư có đính kèm tệp tin**  - Hướng dẫn cách gửi thư đính kèm tệp tin.  - Gõ một khổ thơ yêu thích rồi lưu vào ổ D  - Đăng nhập vào hộp thư  - Nhận xét và tuyên dương.  **Hoạt động 2:** **Nhận thư có tệp đính kèm**  - Hướng dẫn nhận biết thư có tập tin đính kèm, cách tải về máy, chọn thư mục để lưu.  - Cho học sinh thực hành theo nhóm ngồi cùng máy. Quan sát, giải đáp thắc mắc, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn khi thực hành, tuyên dương những em làm tốt.  **-** Để tải tệp tin đính kèm, trước hết cần đăng nhập vào hộp thư của em, sau đó thực hiện những bước nào  - Nhận xét.  **Hoạt động 3:** **Xem lại các thư đã gửi, thư nháp**  *a) Xem lại những thư đã gửi:*Nháy chuột vào Thư đã gửi. Các thư đã gửi sẽ hiển thị trong hộp thư. Nháy chọn một thư bất kì để xem nội dung.  *b) Xem và hoàn thiện thư nháp:*Thư nháp là thư đã soạn nhưng chưa được gửi. Nháy chọn một thư nháp để soạn thảo cho hoàn thiện rồi tiếp tục gửi giống như thao tác soạn và gửi thư mới.  - Giáo viên cho học sinh quan sát SGK và giáo viên thao tác mẫu.  - Nhận xét. | - Quan sát  - Gõ một khổ thơ vào phần mềm rồi thực hiện lưu vào máy  - Đăng nhập, gửi thư có đính kèm tệp tin và thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Lắng nghe và quan sát  - Thực hành theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Để tải tệp tin đính kèm, em thực hiện các bước sau:  + Bước 1: Nháy vào thư có tệp tin đính kèm để xem nội dung thư;  + Bước 2: Nháy vào nút mũi tên để tải về;  + Bước 3: Mở thư mục sẽ lưu tệp tin tải về;  + Bước 4: Chọn Save;  - Lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe và quan sát  - Thực hành theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - Lắng nghe và rút kinh nghiệm. |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/28: Soạn và gửi cho bạn trong nhóm bức thư có đính kèm một tệp văn bản word (.docx) với nội dung như sau:  - Hãy nêu yêu cầu bài tập?  - Để làm được bài 1 trước tiên em phải làm gì?  - Học sinh thực hành  - Giáo viên nhận xét  Bài 2/28: Đăng nhập vào hộp thư của em  để đọc thư bạn gửi cho mình và tải về máy  tính tệp đính kèm.  - Bài tập yêu cầu gì?  - Giáo viên nhận xét | - Học sinh nêu  - Mở word và đánh nội dung văn bản  - Thực hành gõ văn bản sau đó gửi thư cho bạn có tệp tin đính kèm  - Lắng nghe và rút kinh nghiệm  - Học sinh nêu và thực hiện  - Mở hộp thư đến và tải về máy tệp tin đính kèm sau đó đọc nội dung. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Cô vừa gửi cho cả lớp thư có chứa tệp tin bài tập về nhà. Mỗi bạn tự thực hành mở thư và tải tệp tin đính kèm đó để xem yêu cầu về nhà của cô nhé!  - Yêu cầu 2-3 học sinh báo cáo kết quả.  -Tóm tắt lại nội dung chính của bài  - Nhận xét tiết học | - Học sinh lắng nghe và tự thực hành mở thư có chứa tệp tin và tải tệp tin đó.  - Báo cáo  - Đọc phần em cần ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 8**

**BÀI 4: THƯ ĐIỆN TỬ (TIẾP THEO) (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết sử dụng được dịch vụ thư điện tử để gửi và nhận thư có đính kèm tệp tin;

- Biết cách xem lại các thư đã gửi, thư nháp và tìm kiếm thư khi cần xem lại nội dung.

- Thực hiện được thao tác gửi và nhận thư có đính kèm tệp tin;

- Thực hiện được thao tác xem lại các thư đã gửi, thư nháp và tìm kiếm thư khi cần xem lại nội dung.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mĩ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc SGK, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi truyền điện: Nêu các bước để gửi thư điện tử có đính kèm tệp tin.  -Giới thiệu bài “Bài 4: Thư điện tử (Tiếp theo) (Tiết 2)” | - Học sinh nối tiếp nêu các bước để gửi thư điện tử có đính kèm tệp tin.  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1: Em hãy gửi cho bạn em một bức tranh được vẽ trên Paint với nội dung:  *Bạn thân mến!*  *Hôm nay mình rất vui! Mình đã sử dụng*  *được chương trình Paint để vẽ một bức tranh rất đẹp. Bây giờ mình gửi cho các bạn cùng xem nhé!*  - Giáo viên mời 1 - 2 em lên thực hiện yêu cầu.  - Hãy nêu các bước thực hiện đính kèm tệp tin mà em vừa thực hiện?  - Nhận xét  Bài 2:Em hãy mở thư đã gửi sau đó tải tệp tin về để kiểm tra và trả lời thư cho bạn  - Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả bài tập.  - Giáo viên nhận xét | - Thảo luận theo nhóm các bước thực hiện.  - Thực hiện - Nhận xét  - Thực hiện ngay tại máy cho cả lớp cùng quan sát  - Trả lời  - Đọc và làm theo yêu cầu  - Báo cáo kết quả |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| - Em tìm kiếm các thư cần xem lại nội dung trong hộp thư của mình theo hướng dẫn.  - Hãy nêu lại cách xem lại nội dung trong thư em thực hiện như thế nào?  - Thư đã soạn nhưng chưa được gửi đi được lưu trong mục nào?  - Nhận xét tiết học | - Quan sát, lắng nghe và thực hiện lại các thao tác.  - Học sinh trả lời  - Mục thư nháp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 5** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 9**

**HỌC VÀ CHƠI CÙNG MÁY TÍNH: STELLARIUM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm hiểu về thiên văn học và không gian xung quanh em.

- Thực hiện được các thao tác trên phần mềm Stellarium để tìm hiểu về thiên văn học và không gian xung quanh.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và tích cực trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Hoạt động khởi động** | | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài mới “Học và chơi cùng máy tính: Stellarium (Tiết 1)” | - Lắng nghe - ghi vở | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu phần mềm**  - Giáo viên giới thiệu: Stellarium là phần mềm mã nguồn mở cho phép tái hiện lại bầu trời sao dưới dạng ba chiều một cách chân thực.  -Để làm việc được với phần mềm đầu tiên ta phải làm gì?  - Nêu cách khởi động phần mềm mà em biết?  - Hướng dẫn mở phần mềm: Nháy đúp chuột vào biểu tượng của phần mềm  **-** Em di chuyển chuột vào bên trái phần mềm nháy chọn biểu tượng  để chuyển sang tiếng Việt.  - Ngôn ngữ chương trình  - Ngôn ngữ bầu trời  Nháy chọn Tiếng Việt    - Thực hành mẫu.  - Giáo viên quan sát, giải đáp thắc mắc, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn.  **Hoạt động 2: Hướng dẫn sử dụng**  **a) Ý nghĩa của thanh công cụ thanh dọc và thanh ngang**  - Giới thiệu các công cụ thanh dọc cho học sinh quan sát    Bảng thời gian  Bảng bầu trời và các tùy chọn  Bảng la bàn  Bảng cấu hình  Bảng tìm kiếm  Bảng địa điểm  - Giới thiệu thanh công cụ ngang    1 2 3 4 5 6 7 8 9 1011121314 1516 ...  **b) Cách chọn địa điểm để quan sát**  - Nháy chọn bảng địa điểmđể xuất hiện cửa sổ địa điểm như hình dưới  Gõ địa chỉ muốn tìm vào khung    - Hướng dẫn gõ địa điểm muốn tìm (Thanh Pho Hai Phong) vào khung tìm kiếm và gõ Enter  **c) Cách tìm hành tinh hoặc ngôi sao nào đó**  - Hướng dẫn nháy chuột vào bảng tìm kiếm → Gõ tên chòm sao hoặc hành tinh muốn xem và nháy vào biểu tượng. Hành tinh đó sẽ xuất hiện trên màn hình    **d) Thoát khỏi phần mềm**  - Nêu cách thoát khỏi phần mềm mà em biết?  - Giáo viên chốt: Nháy vào biểu tượng  ở thanh công cụ dưới màn hình | - Lắng nghe  - Khởi động phần mềm  - Nháy đúp chuột vào biểu tượng của phần mềm.  - Lắng nghe - thực hiện mở phần mềm  - Quan sát - thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên chọn ngôn ngữ Tiếng Việt.  - Quan sát và lắng nghe  - Thực hiện đưa con trỏ về góc trái phía dưới màn hình để hiện thanh công cụ dọc  - Quan sát và thực hiện  - Quan sát và thực hiện gõ địa điểm tìm kiếm  - Lắng nghe - quan sát  - Học sinh thực hiện tìm hành tinh  - Trả lời: Nhấn chuột trái vào nút X phía trên cùng bên phải màn hình  - Lắng nghe và thực hiện thoát khỏi phần mềm | |
| **3. Hoạt động thực hành** | | |
| - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện lần lượt các thao tác sau:  + Khởi động phần mềm STELLARIUM.  + Chọn chế độ Tiếng việt.  + Tập mở các biểu tượng của thanh công cụ.  + Tìm hành tinh hoặc ngôi sao tùy chọn.  - Mỗi thao tác giáo viên thực hành mẫu.  - Yêu cầu 2 - 3 thực hành mẫu.  - Yêu cầu học sinh thực hành nhóm đôi, nhận xét và kiểm tra lẫn nhau.  - Nhận xét | - Lắng nghe  - Quan sát  - Học sinh thực hành mẫu  - Quan sát và nhận xét  - Thực hiện trên máy theo nhóm - nhận xét | |
| **4. Hoạt động vận dụng** | | |
| - Giáo viên tóm tắt nội chính của bài học.  - Nhận xét tiết học | | - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 10**

**HỌC VÀ CHƠI CÙNG MÁY TÍNH: STELLARIUM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm hiểu về thiên văn học và không gian xung quanh em.

- Thực hiện được các thao tác trên phần mềm Stellarium để tìm hiểu về thiên văn học và không gian xung quanh.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và tích cực trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Học và chơi cùng máy tính: Stellarium (Tiết 2)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| - Cho học sinh thực hiện lần lượt các thao tác sau:  + Khởi động phần mềm STELLARIUM.  + Chọn chế độ Tiếng việt.  + Tập mở các biểu tượng của thanh công cụ.  + Tìm hành tinh hoặc ngôi sao tùy chọn.  - Yêu cầu 2 - 3 thực hành mẫu.  - Quan sát, giải đáp thắc mắc, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn khi thực hành.  - Nhận xét và tuyên dương | - Thực hành mẫu  - Thực hành cá nhân |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Giáo viên tóm tắt nội chính của bài học.  - Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 6** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 11**

**CHỦ ĐỀ 2: SOẠN THẢO VĂN BẢN**

**BÀI 1: NHỮNG GÌ EM ĐÃ BIẾT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố các thao tác về gõ văn bản tiếng Việt, chọn phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ,

chèn tranh ảnh vào văn bản;

- Luyện tập các thao tác sao chép, cắt dán, di chuyển một đoạn văn bản hoặc hình/tranh ảnh tới vị trí khác của văn bản;

- Sử dụng được phím Tab khi soạn thảo văn bản;

- Biết thêm được thao tác định dạng đoạn văn bản.

- Thực hiện được các thao tác định dạng chữ, căn lề, thay đổi màu chữ.

- Biết dùng phím Tab để đầu dòng mỗi đoạn văn bản cần trình bày lùi vào.

- Sử dụng công cụ Format Painter để sao chép định dạng văn bản.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần mềm Microsoft Word tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học tập và vui chơi như các Bài thơ, Truyện hay đoạn văn bản được định dạng theo ý thích...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài mới “Bài 1: Những gì em  đã biết (Tiết 1)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/37:  - Cho biết kiểu gõ tiếng Việt mà em biết?  -Để gõ được các kí tự â, ô, ê, đ, ă, ư, ơ em gõ thế nào?  - Cho biết cách gõ các dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng?  - Nhận xét và tuyên dương  Bài 2/37: Em hãy chọn cụm từ thích hợp: đối tượng nào đó; bảng; hình; tranh/ảnh; căn lề trái; căn giữa; căn lề phải; căn đều hai bên để điền vào chỗ chấm  - Cho học sinh làm cá nhân vào sách.  - Gọi học sinh đọc bài làm của mình  - Nhận xét và tuyên dương.  Bài 3/38: Em trao đổi với bạn  a) Để di chuyển một phần văn bản tới vị trí mới, ta làm thế nào?  b) Muốn sao chép một bức tranh rồi dán vào vị trí khác của văn bản ta làm thế nào?  - Cho học sinh thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  - Gọi các nhóm trình bày bài làm của mình,  - Nhận xét và tuyên dương.  Bài 4/38  - Bài tập yêu cầu gì?  - Yêu cầu học sinh gõ từ “ Hang Sơn Đoòng ........ hang động khổng lồ”  - Giáo viên thao tác mẫu chèn hình ảnh vào văn bản.  - Em hãy nêu lại các thao tác chèn hình ảnh vào văn bản mà em vừa thực hiện?  - Giáo viên nhận xét  - Yêu cầu học sinh lưu bài (lưu với tên Bài 4 trang 38) | - Trả lời: kiểu Telex  - Học sinh trả lời  - Dấu sắc: s, dấu huyền: f, dấu hỏi: r, dấu nặng: j, dấu ngã: x - nhận xét  - Lắng nghe  - Làm vào sách.  - Học sinh đọc - nhận xét  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm  - Học sinh chia sẻ  a) Để di chuyển một phần văn bản tới vị trí mới em phải bôi đen đoạn văn bản/ nhấn chuột vào nút copy/đưa con trỏ chuột tới vị trí khác và nhấn vào nút dán.  b) Nhấn chuột vào bức tranh/nháy chuột phải/nhấn chuột vào nút copy/đưa con trỏ chuột tới vị trí khác và nhấn vào nút dán.  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - Học sinh nêu  - Học sinh thực hành.  - Học sinh quan sát, lắng nghe và thực hành chèn hình ảnh vào bài.  - Đặt vị trí cần chèn/chọn thẻ Insert/Picture/chọn thư mục chứa hình ảnh/nhấn Insert  - Lắng nghe.  - Thực hiện lưu bài |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Nhắc lại cách chèn hình ảnh vào văn bản, sử dụng phím Tab khi soạn thảo văn bản  - Nhận xét tiết học | - Học sinh nhắc lại |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 12**

**BÀI 1: NHỮNG GÌ EM ĐÃ BIẾT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố các thao tác về gõ văn bản tiếng Việt, chọn phông chữ, cỡ chữ, kiểu chữ, chèn tranh ảnh vào văn bản;

- Luyện tập các thao tác sao chép, cắt dán, di chuyển một đoạn văn bản hoặc hình/tranh ảnh tới vị trí khác của văn bản;

- Sử dụng được phím Tab khi soạn thảo văn bản;

- Biết thêm được thao tác định dạng đoạn văn bản.

- Thực hiện được các thao tác định dạng chữ, căn lề, thay đổi màu chữ.

- Biết dùng phím Tab để đầu dòng mỗi đoạn văn bản cần trình bày lùi vào.

- Sử dụng công cụ Format Painter để sao chép định dạng văn bản.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 1: Những gì em đã biết (Tiết 2)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 4/38:  - Yêu cầu học sinh mở tệp **Bài 4 trang 38** rồi tiếp tục gõ  - Em phóng to hoặc thu nhỏ bức tranh bằng cách nào?  - Muốn xóa hình ảnh em vừa chèn ta làm như thế nào?  - Giáo viên nhận xét | - Học sinh mở tệp - tiếp tục thực hành  - Học sinh trả lời  - Nhấn chuột vào hình ảnh cần xóa rồi nhấn phím Delete  - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| Bài 1/39:  - Hãy nêu yêu cầu của bài?  - Giáo viên chốt: Gõ phím cách thì cách đầu dòng 1 con chữ còn gõ phím Tab cách đầu dòng 11 con chữ  Bài 2/39: Thực hiện định dạng lại đoạn đầu của văn bản về Hang Sơn Đoòng theo mẫu sau rồi sao chép định dạng của đoạn này sang đoạn tiếp theo.  - Giáo viên làm mẫu  + Chọn thẻ Home.  + Đánh dấu đoạn văn bản có định dạng muốn sao chép sang các đoạn văn bản khác.  + Chọn công cụ *Format Painter.*  + Bôi đen vào đoạn văn bản mà em muốn định dạng lại.  - Yêu cầu học sinh thực hành.  - Quan sát, giải đáp thắc mắc, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn.  - Nhận xét và tuyên dương.  - Tóm tắt nội dung chính của bài  - Nhận xét tiết học | - Học sinh nêu  - Thảo luận nhóm - thực hiện trên máy rồi trả lời câu hỏi  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Học sinh quan sát  - Thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  - Lắng nghe  - Đọc phần em cần ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 7** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 13**

**BÀI 2: KĨ THUẬT ĐIỀU CHỈNH MỘT ĐOẠN VĂN BẢN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ấn định được độ rộng của lề trái, lề phải, lề trên, lề dưới theo ý muốn;

- Điều chỉnh được khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, khoảng cách giữa 2 đoạn;

- Biết cách thụt lề đoạn văn.

- Định dạng được độ rộng lề trái, lề phải, lề trên, lề dưới, thụt lề cho đoạn văn bản.

- Điểu chỉnh khoảng cách giữa các dòng.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Em hãy cho biết có bao nhiêu nút lệnh dùng để căn lề, đó là gì?  - Nhận xét và tuyên dương.  -Giới thiệu bài mới “Bài 2: Kĩ thuật điều chỉnh một đoạn văn bản (Tiết 1)” | - Trả lời: Căn lề trái, căn lề giữa, căn lề phải, căn đều hai bên.  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1:** **Thụt lề đoạn văn bản**  - Giáo viên làm mẫu  - Em hãy cho biết, để thụt lề cho đoạn văn bản ta làm như thế nào?  - Giáo viên chốt  - Chú ý: *Có thể nháy vào nút lệnh* *hoặc*  *một hoặc nhiều lần để tăng hoặc giảm kích thước thụt lề.*  **Hoạt động 2: Điều chỉnh khoảng cách giữa các dòng.**  - Giáo viên làm mẫu  - Trong soạn thảo văn bản, để điều chỉnh khoảng cách giữa các dòng trong đoạn văn bản ta thực hiện như thế nào?  - Nhận xét và chốt.  **Hoạt động 3:** **Định dạng độ rộng lề trái, lề phải của đoạn văn bản.**  - Giáo viên thực hành mẫu  - Em hãy cho biết để định dạng độ rộng lề trái, lề phải của đoạn văn bản ta thực hiện như thế nào?  - Giáo viên chốt  **Hoạt động 4**: **Định dạng lề trên, lề dưới của trang văn bản.**  - Giáo viên thao tác mẫu  - Nhận xét.  - Trong Word, ta muốn định dạng lề trên, lề dưới của trang văn bản ta thực hiện như thế nào?  - Giáo viên chốt | - Học sinh quan sát và thực hiện gõ một đoạn văn bản rồi thực hiện thụt lề  - Nháy chuột chọn 1 trong 2 nút lệnh để tăng hoặc giảm kích thước thụt lề theo ý muốn.  - Lắng nghe  - Học sinh đọc     * - Lắng nghe và quan sát.   - Thực hành - nhận xét  - Bôi đen đoạn văn bản muốn điều chỉnh khoảng cách/nháy chuột vào nút lệnh , chọn 1 trong các thông số ta muốn điều chỉnh.  - Học sinh quan sát và thực hiện theo  - Để định dạng độ rộng lề trái, lề phải của đoạn văn bản ta sử dụng các phím trượt cho phép căn lề trái, lề phải và khoảng thụt đầu dòng của đoạn văn bản. Các số 1, 2,…. trên thước nằm ngang chỉ số đo của thước.  - Lắng nghe  - Học sinh quan sát và thực hiện theo  - Đặt con trỏ chuột vào lề trên của trang văn bản để con trỏ chuột chuyển thành hình mũi tên 2 chiều thẳng đứng. Kéo thả chuột lên trên hoặc xuống phía dưới để mở rộng hoặc thu hẹp trang văn bản.  - Thực hiện lưu - thoát khỏi word  - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/42: Yêu cầu học sinh đọc đề bài và làm cá nhân vào sách.  - Gọi học sinh đọc bài làm của mình.  - Nhận xét  \* Mở bài thực hành vừa lưu rồi thực hiện các yêu cầu sau: Lề trái 2cm, lề phải 1,5cm, chữ đậm, cỡ chữ 12, giãn dòng 1.5  - Hãy nêu yêu cầu bài tập?  - Hãy nêu lại các bước giãn dòng mà em vừa thực hiện?  - Giáo viên nhận xét và chốt | - Đọc yêu cầu  - Học sinh làm bài  - Đọc bài và nhận xét  - Học sinh nêu  - Mở bài thực hành rồi lần lượt thực hiện  - Bôi đen đoạn văn bản/nháy chuột vào nút lệnh |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Nhắc lại 4 kĩ thuật điều chỉnh một đoạn văn bản.  - Yêu cầu HS đọc phần em cần ghi chú  - Nhận xét giờ học. | - Thụt lề; điều chỉnh khoảng cách giữa các dòng; định dạng độ rộng lề trái, lề phải; định dạng lề trên và lề dưới  - Học sinh đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 14**

**BÀI 2: KĨ THUẬT ĐIỀU CHỈNH MỘT ĐOẠN VĂN BẢN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ấn định được độ rộng của lề trái, lề phải, lề trên, lề dưới theo ý muốn;

- Điều chỉnh được khoảng cách giữa các dòng trong đoạn, khoảng cách giữa 2 đoạn;

- Biết cách thụt lề đoạn văn.

- Định dạng được độ rộng lề trái, lề phải, lề trên, lề dưới, thụt lề cho đoạn văn bản.

- Điểu chỉnh khoảng cách giữa các dòng.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 2: Kĩ thuật điều chỉnh một đoạn văn bản (Tiết 2)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 2/42  - Bài tập yêu cầu gì?  - Yêu cầu học sinh mở bài “Hang Sơn Đoòng” rồi lần lượt thực hiện các yêu cầu của bài  - Quan sát, giải đáp thắc mắc, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn khi thực hành.  - Em hãy cho biết để định dạng độ rộng lề trái, lề phải của đoạn văn bản ta thực hiện như thế nào?  - Nhận xét  Bài 3/43  - Hãy nêu yêu cầu bài tập 3?  - Hiển thị bài của học sinh  - Hãy nêu lại thao tác điều chỉnh lề trên và lề dưới mà em vừa thực hiện?  - Giáo viên nhận xét và chốt | - Học sinh nêu yêu cầu của bài.  - Mở bài “Hang Sơn Đoòng”  - Học sinh thực hành theo các phần a, b, c, d  - Học sinh trả lời  - Học sinh nêu  - Thực hiện theo yêu cầu của bài  - Quan sát - nhận xét  - Học sinh trả lời |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| Bài 1/43: Tìm hiều chức năng của nút lệnh *Fill Color*  trong nhóm Paragraph.  - Giải thích với bạn chức năng em hiểu được.  - Nhận xét  Bài 2/43: Cho học sinh thực hành theo nội dung SGK trang 43  - Giáo viên thực hành mẫu: đổi đơn vị của  thước đo từ inch sang centimet.  - Quan sát, giúp đỡ các em khi gặp khó khăn, tuyên dương các em làm tốt.  - Nhận xét và tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | * -  Thực hiện.   - Tô màu nền cho văn bản được chọn.  - Nhận xét  - Lắng nghe và quan sát  - Học sinh thực hành đổi đơn vị của thước đo từ inch sang centimet |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 8** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 15**

**BÀI 3: CHỌN KIỂU TRÌNH BÀY CÓ SẴN CHO ĐOẠN VĂN BẢN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chọn được kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản;

- Biết cách trình bày văn bản theo nhiều kiểu khác nhau.

- Chọn được kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản;

- Trình bày được văn bản theo nhiều kiểu khác nhau

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các

nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Kiểm tra bài cũ: Hãy gõ hai khổ thơ sau:  Đường vô xứ Nghệ quanh quanh  Non xanh, nước biếc như tranh họa đồ  + Sau khi gõ xong hãy giãn dòng cho khổ thơ là 2.0  - Nhận xét  -Giới thiệu bài mới “Bài 3: Chọn kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản (Tiết 1)” | - Thực hành gõ văn bản  - Thực hiện giãn dòng  - Nhận xét  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Em mở một đoạn văn bản đã có sẵn**  - Yêu cầu học sinh mở bài “Hang Sơn Đoòng”  **Hoạt động 2: Quan sát các kiểu trình bày văn bản có sẵn**  - Giáo viên hướng dẫn cách chọn kiểu trình bày có sẵn    -Nêu cách chọn kiểu có sẵn cho đoạn văn bản?  - Cho học sinh thao tác, quan sát giúp đỡ.  - Sau khi chọn mẫu, đoạn văn bản được chọn có gì thay đổi?  - Nêu lợi ích của việc chọn kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản?  - Giáo viên chốt: Chọn kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản tiết kiệm được thời gian định dạng vì kiểu có sẵn đã được định dạng như: phông chữ, màu chữ, cỡ chữ. | - Học sinh mở bài “Hang Sơn Đoòng”  - Quan sát và lắng nghe  - Cách chọn kiểu có sẵn cho đoạn văn bản  + Nháy chuột vào đoạn cần chọn kiểu trình bày.  + Nháy chọn mẫu có sẵn.  - Học sinh thao tác  - Phông chữ, kiểu chữ… của đoạn văn bản sẽ thay đổi theo mẫu.  - Học sinh trả lời: nhanh, tiện lợi  - Lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/45: Em mở một văn bản có nhiều đoạn đã có sẵn, sau đó luyện tập các thao tác sau:  - Bài tập yêu cầu gì?  - Yêu cầu học sinh thực hành theo nhóm máy. Quan sát và theo dõi học sinh  - Nhận xét  Bài 2/45*:* Trao đổi với bạn cách điều chỉnh để nhiều đoạn văn bản có cùng một kiểu trình bày.  - Yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm.  - Hiển thị bài của học sinh  - Muốn nhiều đoạn văn bản có cùng một kiểu trình bày em làm như thế nào  - Nhận xét và chốt | - Học sinh nêu  - Thực hành theo yêu cầu của bài tập  - Nhận xét  - Lắng nghe và rút kinh nghiệm.  - Thảo luận  - Thực hiện điều chỉnh nhiều đoạn văn bản có cùng một kiểu trình bày.  - Quan sát và nhận xét  - Bôi đen đoạn văn bản cần thay đổi, sau đó chọn kiểu trình bày thích hợp  - Lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Học sinh đọc phần em cần ghi nhớ  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 16**

**BÀI 3: CHỌN KIỂU TRÌNH BÀY CÓ SẴN CHO ĐOẠN VĂN BẢN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chọn được kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản;

- Biết cách trình bày văn bản theo nhiều kiểu khác nhau;

- Chọn được kiểu trình bày có sẵn cho đoạn văn bản;

- Trình bày được văn bản theo nhiều kiểu khác nhau.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 3: Chọn kiểu trình bày  có sẵn cho đoạn văn bản (Tiết 2)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 3/45: Em soạn thảo một văn bản mới gồm bốn đoạn, sau đó luyện tập các thao tác sau: ở phần a, b, c, d  - Bài tập yêu cầu gì?  - Giáo viên thực hành mẫu  - Giáo viên phát bài  - Hiển thị bài của học sinh  - Muốn thay đổi một đoạn văn em làm như thế nào?  - Nhận xét và chốt | - Học sinh nêu yêu cầu  - Quan sát  - Thực hành gõ sau đó làm theo các yêu cầu của bài.  - Học sinh quan sát và nhận xét  - Bôi đen đoạn văn bản cần thay đổi sau đó nháy chuột vào biểu tượng. |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| \* Bài 1, bài 2, bài 3 SGK trang 45, 46  - Gợi ý cho các em mô tả về xã nơi em và gia đình đang sinh sống.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nội dung và thực hành theo nhóm máy.  - Để cho các em thoải mái trình bày văn bản theo ý thích của mình không gò bó các em theo kiểu trình bày nào.  - Quan sát và theo dõi học sinh.  - Hiển thị bài làm của học sinh.  - Nhận xét và tuyên dương  - Nhận xét tiết học | - Nêu được yêu cầu của bài.  - Thảo luận và thực hành theo nhóm  - Quan sát - nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 9** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 17**

**BÀI 4: ĐỊNH DẠNG TRANG VĂN BẢN,**

**ĐÁNH SỐ TRANG TRONG VĂN BẢN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách định dạng trang văn bản;

- Biết cách đánh số trang trong văn bản.

- Học sinh biết trình bày văn bản hoàn chỉnh, thực hiện định dạng trang văn bản và đánh số trang trong văn bản.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Kiểm tra bài cũ: Hãy gõ câu thơ sau:  Em sẽ là mùa xuân của Mẹ  Em sẽ là màu nắng của Cha  - Em hãy đổi kiểu trình bày cho đoạn 1 của văn bản theo kiểu Heading.  - Em hãy đổi kiểu trình bày cho đoạn 2 của văn bản theo kiểu Heading 2.  - Nhận xét  -Giới thiệu bài mới “Bài 4: Định dạng trang văn bản, đánh số trang trong văn bản (Tiết 1)” | - Học sinh thực hành và làm theo yêu cầu của bài Em sẽ là mùa xuân của MẹEm sẽ là màu nắng của Cha - Nhận xét  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1:** **Tạo** **trang trắng**  - Hướng dẫn học sinh tạo các trang trắng liên tiếp bằng cách nhấn giữ phím *Ctrl* và nhấn thêm phím *Enter* vài lần.  - Hiển thị một số bài làm của học sinh.  - Nhận xét.  - Muốn tạo trang trắng em làm như thế nào?  **Hoạt động 2 :** **Định dạng trang văn bản**  \* Tạo đường viền cho văn bản: Cho học sinh thảo luận nhóm đôi, đọc nội dung hoạt động 2, thảo luận và tìm ra các bước tạo đường viền cho văn bản.  - Giáo viên làm mẫu  - Cho đại diện các nhóm lần lượt báo cáo.  - Giáo viên nhận xét và chốt.  **\*** Thay đổi màu nền của trang soạn thảovăn bản  - Giáo viên hướng dẫn  - Em nhắc lại cách thay đổi màu nền cho trang soạn thảo?  - Giáo viên nhận xét, chốt.  \* Thay đổi hướng trang giấy: Cho học sinh tham khảo SGK và thảo luận  - Giáo viên thực hành mẫu  - Nhận xét.  - Để thay đổi hướng giấy theo chiều dọc thành hướng giấy theo chiều ngang em làm như thế nào?  \* Thay đổi kích cỡ trang giấy:  - Giáo viên thực hành  - Nhận xét  **Hoạt động 3: Đánh số trang**  - Khi văn bản nhiều hơn 1 trang, em cần đánh số trang để tiện theo dõi và tìm kiếm.  - Giáo viên hướng dẫn cách đánh số trang. Để đánh được số trang ta làm theo các bước sau:  *+* Bước 1*:* Chọn thẻ *Insert.*  + Bước 2: Chọn Page Number, chọn *Bottom of Page* để chọn vị trí số trang ở  phía dưới của trang.  + Bước 3: Chọn vị trí số trang trong hộp thoại *Simple.*  - Giáo viên nhận xét. | - Quan sát và thực hành theo  - Quan sát và rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe.  - Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Enter  - Thảo luận.  - Quan sát và thực hành  - Báo cáo - nhận xét  - Học sinh quan sát và thực hành  - Thực hành thay đổi màu nền  - Chọn thẻ Page Layout/chọn Page Color/chọn màu  - Học sinh thảo luận  - Quan sát và thực hành  - Chọn thẻ Page Layout/chọn Landscape  - Quan sát và thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Lắng nghe.  - Học sinh quan sát và làm theo dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  - Lắng nghe. |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| - Mở bài Hang Sơn Đoòng rồi thực hiện theo các yêu cầu sau:  + Tạo thêm 3 trang trắng  + Đánh số trang  + Chèn hình ảnh ở trang 2  + Tạo đường viền, màu nền  + Thay đổi hướng giấy theo chiều ngang  + Lưu bài  - Bài tập yêu cầu gì?  - Muốn đánh số trang bên trên của văn bản em thực hiện như thế nào?  - Nhận xét và chốt kiến thức | - Đọc thầm các yêu cầu  - Học sinh nêu  - Thực hành - nhận xét  - Chọn thẻ Insert/Page Number/Top of Page |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Học sinh đọc phần em cần ghi nhớ  - Nhận xét tiết học | - Học sinh đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 18**

**BÀI 4: ĐỊNH DẠNG TRANG VĂN BẢN,**

**ĐÁNH SỐ TRANG TRONG VĂN BẢN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách định dạng trang văn bản;

- Biết cách đánh số trang trong văn bản.

- Học sinh biết trình bày văn bản hoàn chỉnh, thực hiện định dạng trang văn bản và đánh số trang trong văn bản.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và

tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các

nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Kiểm tra bài cũ: Hãy mở bài: “Hang Sơn Đoòng” rồi thực hiện đổ màu nền tùy ý vào trang soạn thảo  - Nhận xét  -Giới thiệu bài “Bài 4: Định dạng trang văn bản, đánh số trang trong văn bản (Tiết 2)” | - Thực hiện  - Nhận xét  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2.** **Hoạt động thực hành** | |
| - Tạo một văn bản mới có bốn trang trắng rồi thực hiện các yêu cầu a, b, c, d, e  - Hãy nêu yêu cầu bài tập?  - Bài tập yêu cầu tạo mấy trang trắng?  - Để tạo trang trắng em làm như thế nào?  - Để đặt được các trang nằm ngang em làm như thế nào?  - Hướng dẫn cách tạo bảng trong văn bản.  - Quan sát, kịp thời giúp đỡ học sinh  - Hiển thị bài làm của một số bạn.  - Muốn tạo được bảng vào trong văn bản em thực hiện như thế nào?  - Nhận xét và tuyên dương. | - Học sinh nêu.  - Tạo 4 trang trắng  - Nhấn tổ hợp phím Ctrl + Enter  - Học sinh trả lời - nhận xét  - Quan sát  - Học sinh thực hành tất cả các phần.  - Học sinh chia sẻ bài - nhận xét  - Nhấn vào thẻ Insert/chọn bảng rồi di chuyển cột và hàng 5x6/nháy chuột để  chèn bảng.  - Học sinh lắng nghe |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** |  |
| - Giáo viên hướng dẫn tạo tiêu đề trên cho văn bản  - Hiển thị bài làm của học sinh.  - Nhận xét giờ học và dặn dò học sinh về nhà tìm tài liệu trước cho bài 2 trang 52 để chuẩn bị cho bài sau | - Học sinh quan sát và thực hành dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  - Nhận xét  - Lắng nghe và về nhà chuẩn bị nội dung |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 10** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 19**

**BÀI 5: THỰC HÀNH TỔNG HỢP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn lại toàn bộ các thao tác đã học khi soạn thảo văn bản;

- Tìm hiểu một số chức năng khác khi soạn thảo văn bản.

- Thực hiện lại toàn bộ các thao tác đã học khi soạn thảo văn bản như: soạn thảo văn bản, lưu văn bản, mở văn bản đã có, chèn hình/tranh ảnh và điều chỉnh bảng, sao chép, cắt, dán, xóa một đoạn văn bản hay tranh ảnh trong văn bản.

- Gõ phím bằng 10 ngón tay.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các

nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi, tài liệu học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 5: Thực hành tổng hợp (Tiết 1)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/51: Em tự nhận xét mức độ thành thạo của từng công việc (đánh dấu X vào ô trống thích hợp):  - Hãy nêu yêu cầu bài tập?  - Gọi học sinh nhận xét.  - Nhận xét và tuyên dương.  Bài 2/52:  - Hướng dẫn mỗi nhóm thảo luận chọn 1 thành phố lớn để miêu tả  - Hiển thị một số bài làm của học sinh.  - Hãy nêu lại các bước thực hiện chèn tranh ảnh vào trong văn bản mà em vừa thực hiện?  - Nhận xét | - Học sinh nêu  - Tự nhận xét vào sách  - Trình bày  - Lắng nghe  - Thảo luận.  - Thực hành theo yêu cầu của bài.  - Quan sát và nhận xét.  - Học sinh nêu |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Đọc phần em cần ghi nhớ  - Nhận xét tiết học |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 20**

**BÀI 5: THỰC HÀNH TỔNG HỢP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn lại toàn bộ các thao tác đã học khi soạn thảo văn bản;

- Tìm hiểu một số chức năng khác khi soạn thảo văn bản.

- Thực hiện lại toàn bộ các thao tác đã học khi soạn thảo văn bản như: soạn thảo văn bản, lưu văn bản, mở văn bản đã có, chèn hình/tranh ảnh và điều chỉnh bảng, sao chép, cắt, dán, xóa một đoạn văn bản hay tranh ảnh trong văn bản.

- Gõ phím bằng 10 ngón tay.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 5: Thực hành tổng hợp (Tiết 2)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| - Yêu cầu học sinh mở bài "Những thành phố lớn ở nước ta" ở tiết trước thực hiện tiếp các yêu cầu sau :  Bài 3/52: Em tìm cách trình bày văn bản, bố trí các ảnh minh họa phù hợp.  - Theo em đoạn văn bản bài 2 em trình bày như thế nào?  - Nhận xét  - Để căn chỉnh hình ảnh theo ý muốn em làm như thế nào?  - Quan sát và nhận xét  Bài 4/52: Các bạn góp ý cho bài soạn của em.  - Hiển thị một số bài của học sinh  - Muốn chèn hình ảnh vào văn bản em làm như thế nào?  - Nhận xét  \* Giáo viên phát bài thực hành: Gõ đoạn văn bản theo mẫu sau:  **Một chuyên gia máy xúc**     Đó là một buổi sáng đầu xuân. Trời đẹp. Gió nhẹ và hơi lạnh. Ánh nắng ban mai nhạt loãng rải trên một vùng đất đỏ công trường tạo nên một hòa sắc êm dịu.     Chiếc máy xúc của tôi hối hả "điểm tâm" những gầu chắc và đầy. Chợt lúc quay ra, qua khung cửa kính buồng máy, tôi nhìn thấy một người ngoại quốc cao lớn, mái tóc vàng óng ửng lên một mảng nắng. Tôi đã từng gặp nhiều người ngoại quốc đến tham quan công trường. Nhưng người ngoại quốc này có một vẻ gì nổi bật lên khác hẳn các khách quan khác.  - Yêu cầu: Giãn dòng 1,5; thụt lề, đánh số trang.  - Muốn giãn dòng 1,5 em làm như thế nào?  - Nêu cách thực hiện chèn hình ảnh vào văn bản?  - Nhận xét | - Mở bài "Những thành phố lớn ở nước ta".  - Tiêu đề căn giữa, mội dung bài căn đều 2 bên, tranh ảnh căn bên phải  - Nháy đúp vào ảnh chọn Text wrapping/chọn Tight/di chuyển vào vị trí theo ý muốn  - Thực hiện trình bày văn bản và bố trí các hình ảnh minh họa phù hợp  - Quan sát - Góp ý bài của bạn.  - Học sinh trả lời  - Quan sát văn bản mẫu  - Nêu yêu cầu  - Thực hành - nhận xét  - Nhấn vào nút lệnh rồi chọn  - Học sinh trả lời - thực hiện chèn hình ảnh |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Hãy thực hiện sao chép nội dung phần b của bài 2 sang trang tiếp theo  - Hãy nêu lại cách thực hiện sao chép văn bản mà em vừa làm?  - Nhận xét tiết học | - Học sinh thực hiện  - Bôi đen đoạn văn bản cần sao chép/nhấn nút Copy/đưa con trỏ chuột tới vị trí cần dán/nhấn nút Paste |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 11** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 21**

**BÀI 5: THỰC HÀNH TỔNG HỢP (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn lại toàn bộ các thao tác đã học khi soạn thảo văn bản;

- Tìm hiểu một số chức năng khác khi soạn thảo văn bản.

- Thực hiện lại toàn bộ các thao tác đã học khi soạn thảo văn bản như: soạn thảo văn bản, lưu văn bản, mở văn bản đã có, chèn hình/tranh ảnh và điều chỉnh bảng, sao chép, cắt, dán, xóa một đoạn văn bản hay tranh ảnh trong văn bản.

- Gõ phím bằng 10 ngón tay.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Kiểm tra bài cũ**:** Hãy tạo bảng theo mẫu sau:  BẢNG ĐIỂM   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | STT | TÊN | MÔN THI | | | | TOÁN | T.VIỆT | TIN | | 1 | An | 9 | 9 | 10 | | 2 | Tâm | 8 | 9 | 9 |   - Giáo viên nhận xét  -Giới thiệu bài “Bài 5: Thực hành tổng hợp (Tiết 3)” | - Quan sát và thực hiện  - Nhận xét  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 5/52: Em lập bảng thống kê tóm lược những thông tin cơ bản về các thành phố ở bên dưới theo mẫu sau :  - Giáo viên thực hành mẫu.  - Muốn gộp nhiều ô thành một ô em làm như thế nào?  - Yêu cầu thực hành theo nhóm máy.  - Quan sát, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn khi làm bài.  - Hiển thị bài làm của một số học sinh.  - Nhận xét và tuyên dương | - Lắng nghe và quan sát  - Bôi đen các ô cần gộp/nháy chuột phải chọn Merge cells.  - Lập bảng thống kê và tóm lược những thông tin cơ bản về thành phố.  - Quan sát - Nhận xét và chia sẻ  - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| - Giáo viên hướng dẫn cách viết phân số  - Học sinh thực hành theo nhóm máy. Quan sát, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn khi làm bài.  - Viết các phân số theo mẫu sau:  +  ;  >  + ;  =  - Hiển thị bài làm của học sinh.  - Nhận xét.  - Muốn viết được phân số em làm như thế nào?  - Nhận xét tiết học. | - Quan sát giáo viên thực hành.  - Thực hành theo nhóm dưới sự giúp đỡ của giáo viên.  - Học sinh thực hành  - Nhận xét  - Quan sát, góp ý và rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe.  - Trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 22**

**CHỦ ĐỀ 3: THIẾT KẾ BÀI TRÌNH CHIẾU**

**BÀI 1: NHỮNG GÌ EM ĐÃ BIẾT (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn lại các kiến thức đã học về thiết kế bài trình chiếu;

- Vận dụng kiến thức đã học về thiết kế bài trình chiếu để tạo được một bài trình chiếu đơn giản.

- Học sinh có kĩ năng thiết kế bài trình chiếu

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần mềm học tập Microft Power Point  tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học tập và vui chơi như bài trình chiếu thuyết trình trước lớp theo chủ để...)

- Nhận diện phân biệt được phần mềm trình chiếu. Tạo và thao tác được trên các trang trình chiếu, chèn hình, tranh ảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 1: Những gì em đã biết (Tiết 1)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/60: Em trao đổi với bạn rồi trả lời các câu hỏi sau:  a. Để khởi động phần mềm trình chiếu, em thao tác như thế nào?  b. Các thao tác gõ chữ Việt trong soạn nội dung trang trình chiếu có gì khác so với các thao tác khi soạn văn bản không?  c. Để chèn hình/tranh ảnh vào trang trình chiếu, em thao tác như thế nào?  - Giáo viên nhận xét  Bài 2/60: Tạo bài trình chiếu với chủ đề:  “Quê hương em”  - Hãy nêu yêu cầu của bài?  - Giáo viên để tạo một bài trình chiếu:  + Em cần chuẩn bị nội dung trình bày  + Dự kiến số trang trình chiếu.  - Giáo viên cho học sinh quan sát một bài mẫu    Biểu tượng trang chiếu  Trang chiếu  - Hướng dẫn cách thêm một slide mới  - Hướng dẫn học sinh thực hành (tạo 3 slide, cách chèn hình ảnh, định dạng nền, tạo hiệu ứng chuyển động)  - Để mở thêm trang mới ta làm thế nào?  - Hướng dẫn cách đánh số thứ tự các trang cho bài trình chiếu: Nháy chọn thẻ Insert/ nháy chọn Slide Number/Nháy chọn mục Slide/Apply to All  - Hướng dẫn cách trình chiếu  - Lưu bài  - Nhận xét | - Học sinh thảo luận nhóm  - Nháy đúp vào biểu tượng phần mềm PowerPoint.  - Trước khi gõ chữ em cần tạo khung sau đó em thay đổi phông chữ và cỡ chữ rồi mới gõ.  - Nhấn vào Insert chọn picture/trong cửa sổ Insert Picture nháy chuột lên ảnh muốn chèn/nhấn insert để chèn.  - Học sinh nhận xét  - Học sinh nêu  - Lắng nghe  - Học sinh lắng nghe và quan sát  - Mở Point và thực hành tạo thêm một slide  - Học sinh quan sát và thực hiện  - Học sinh trả lời:  + C1: Nháy chọn thẻ Home/New Slide  + C2: Nháy vào biểu tượng của trang chiếu và gõ phím Enter  - Học sinh quan sát và thực hiện.  - Học sinh quan sát và thực hiện  - Học sinh nhận xét  - Thực hiện lưu bài |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Để tạo một bài trình chiếu em cần chuẩn bị gì?  - Nhận xét tiết học | - Để tạo một bài trình chiếu em cần chuẩn bị nội dung cần trình bày và dự kiến số trang trình chiếu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 12** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 23**

**BÀI 1: NHỮNG GÌ EM ĐÃ BIẾT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn lại các kiến thức đã học về thiết kế bài trình chiếu;

- Vận dụng kiến thức đã học về thiết kế bài trình chiếu để tạo được một bài trình chiếu đơn giản;

- Học sinh có kĩ năng thiết kế bài trình chiếu **.**

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần

mềm học tập Microft Power Point  tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học tập và vui chơi như bài trình chiếu thuyết trình trước lớp theo chủ để...)

- Nhận diện phân biệt được phần mềm trình chiếu. Tạo và thao tác được trên các trang trình chiếu, chèn hình, tranh ảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Kiểm tra bài cũ: Mở phần mềm trình chiếu, mở thêm 5 trang chiếu và đánh số trang cho các trang chiếu  - Giáo viên nhận xét  -Giới thiệu bài “Bài 1: Những gì em đã biết (Tiết 2)” | - Thực hiện  - Nhận xét  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| - Định hướng cách làm: Giới thiệu trường em, mỗi trang ứng với một hoạt động. Nội dung trình bày phải ngắn gọn, trọng tâm.  - Muốn chèn hình ảnh vào bài em làm như thế nào?  - Để tạo hiệu ứng cho trang trình chiếu em vào đâu để chọn?  - Học sinh thực hành theo nội dung SGK, xây dựng một bài trình chiếu chủ đề tự do gồm 6 trang trong đó trang đầu là trang chủ đề (Nêu chủ đề em làm)  - Hiển thị bài làm của học sinh  - Giáo viên nhận xét.  - Học sinh đọc phần em cần ghi nhớ.  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh lắng nghe  - Chọn thẻ Insert, chọn Picture/ trong thẻ Insert Picture chọn ảnh cần chèn/nhấn Insert để chèn.  - Học sinh trả lời  - Học sinh xây dựng một bài trình chiếu đề tài tự do gồm 6 trang chiếu, sau khi làm xong lưu bài vào ổ D  - Thuyết trình bài - nhận xét  - Học sinh đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 24**

**BÀI 2: MỞ RỘNG HIỆU ỨNG CHUYỀN ĐỘNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tạo hiệu ứng chuyển động theo đường cong trên trang trình chiếu. Rèn luyện cách sử dụng hiệu ứng trên trang trình chiếu.

- Biết sử dụng, nắm được các thao tác cơ bản tạo hiệu ứng chuyển động trong hoạt động trình chiếu.

- Có kĩ thiết năng kế bài trình chiếu.

- Sử dụng thành thạo tạo hiệu ứng chuyển động, chuyển động theo đường cong trong trang trình chiếu

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần mềm học tập Microft Power Point  tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học

tập và vui chơi như bài trình chiếu thuyết trình trước lớp theo chủ để...)

- Nhận diện phân biệt được các loại hiệu ứng chuyển động. Tạo được hiệu ứng chuyển động theo đường cong trên trang trình chiếu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 2: Mở rộng hiệu ứng chuyển động (Tiết 1)” | - Lắng nghe - ghi vởi |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| - Giáo viên hướng dẫn cách thực hiện.  + Nháy chọn vào ô tô để tạo chuyển động.  + Chọn hiệu ứng chuyển động:  - Add Effect  - Motion Paths  - Draw Custom Path  - Curve  + Vẽ đường cong:  - Nháy chuột trái tại vị trí bắt đầu.  - Nháy chuột trái tại vị trí muốn uốn cong.  - Nháy đúp chuột tại vị trí đích để kết thúc thao tác.  + Nhấn Slide Show để kiểm tra kết quả.  - Hiển thị bài của học sinh  - Muốn tạo hiệu ứng chuyển động em làm như thế nào?  - Giáo viên nhận xét.  \* Hướng dẫn học sinh tạo một bài trình chiếu nhỏ và chèn hiệu ứng chuyển động. VD: Tạo một bài trình về động vật: “ bươm bướm, chim...”. Làm hiều ứng đường bươm bướm bay...  - Yêu cầu các em lưu bài vẽ với tên là ô tô  - Hiển thị bài làm của học sinh  - Giáo viên nhận xét. | - Lắng nghe và tạo slide mới chèn ảnh nền và ô tô  - Lắng nghe - quan sát - thực hành  - Lắng nghe - quan sát - thực hành  - Nhấn F5 để trình chiếu  - Nhận xét  - Chọn đối tượng/vào thẻ animation/  custom animation/add effect/motion paths/chọn hiệu ứng theo ý muốn.  - Quan sát, lắng nghe  - Học sinh thực hành  - Học sinh lưu bài  - Thuyết trình - quan sát - nhận xét |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Nhắc lại cách tạo hiệu ứng chuyển động?  - Đọc phần em cần ghi nhớ  - Nhận xét tiết học. | - Học sinh nhắc lại  - Học sinh đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 13** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 25**

**BÀI 2: MỞ RỘNG HIỆU ỨNG CHUYỀN ĐỘNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tạo hiệu ứng chuyển động theo đường cong trên trang trình chiếu. Rèn luyện cách sử dụng hiệu ứng trên trang trình chiếu.

- Biết sử dụng, nắm được các thao tác cơ bản tạo hiệu ứng chuyển động trong hoạt động trình chiếu.

- Có kĩ thiết năng kế bài trình chiếu.

- Sử dụng thành thạo tạo hiệu ứng chuyển động, chuyển động theo đường cong trong trang trình chiếu

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động

nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần mềm học tập Microft Power Point  tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học tập và vui chơi như bài trình chiếu thuyết trình trước lớp theo chủ để...)

- Nhận diện phân biệt được các loại hiệu ứng chuyển động. Tạo được hiệu ứng chuyển động theo đường cong trên trang trình chiếu

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 2: Mở rộng hiệu ứng chuyển động (Tiết 2)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/64  - Giáo viên hướng dẫn cách thực hiện các hiệu ứng khác của hiệu ứng chuyển động bài ô tô.( Diagonal Down Right, Diaganal Up Right, Down, Left, Right, Up)  - Hiển thị bài của học sinh  - Giáo viên nhận xét.  Bài 2/65  - Hướng dẫn học sinh thực hiện một bài  trình chiếu chuyển động của máy bay.  - Hiển thị bài của học sinh  - Giáo viên nhận xét. | - Mở bài ô tô  - Vừa lắng nghe và quan sát ô tô chuyển động  - Học sinh thực hành  - Học sinh quan sát - nhận xét  - Quan sát và thực hiện dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Học sinh thực hành  - Học sinh quan sát - nhận xét |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** |  |
| - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu hiệu ứng Freeform và Scribble.  - So sánh điểm giống và khác nhau của hai hiệu ứng trên với Curve?  - Giáo viên nhận xét và chốt:  + Hiệu ứng Freeform có chức năng vẽ khuôn hình tự do, hiệu ứng và Scribble có chức năng vẽ nguệch ngoạc tùy ý.  + Điểm giống: đều là những hiệu ứng chuyển động theo một quỹ đạo (Motion Paths) mà em vẽ ra.  + Điểm khác: hiệu ứng **Curve** chỉ có thể vẽ được đường cong, hai hiệu ứng còn lại có thể vẽ được đường di chuyển gấp khúc.  - Nhận xét tiết học. | - Quan sát giáo viên làm mẫu.  - Thực hành.  - Học sinh trả lời  - Lắng nghe và ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 26**

**BÀI 3: CHÈN ÂM THANH VÀO BÀI TRÌNH CHIẾU (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chèn được đoạn âm thanh vào bài trình chiếu.

- Biết sử dụng, nắm được các thao tác cơ bản tạo và cách chèn đoạn âm thanh vào

bài trình chiếu.

- Thực hiện đúng thao tác chèn âm thanh vào trang trình chiếu.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần mềm học tập Microft Power Point  tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học tập và vui chơi như bài trình chiếu thuyết trình trước lớp theo chủ để...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài mới “Bài 3: Chèn âm thanh vào bài trình chiếu (Tiết 1)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Mở bài trình chiếu “Quê hương em”**  - Giáo viên hướng dẫn cách thực hiện chèn âm thanh vào bài.  + Nháy Insert.  + Chọn Sound. (Audio)  + Chọn Sound from File.  + Cách thiết lập nội dung âm thanh:     * Automatically: phát tự động * On Click: nháy chuột thì bài hát mới phát.   - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện một bài trình chiếu và chèn một đoạn âm thanh vào bài.  - Hãy nêu các bước chèn âm thanh vào bài trình chiếu?  - Nhận xét.  **Hoạt động 2: Kiểm tra kết quả của việc chèn âm thanh**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh kiểm tra kết quả của việc chèn tệp âm thanh.  + Nháy vào biểu tượng  + Chọn  + Chọn  - Muốn xóa âm thanh vừa chèn em làm như thế nào?  - Hiển thị bài của học sinh  - Giáo viên nhận xét. | - Học sinh lắng nghe, quan sát  - Học sinh mở bài “Quê hương em”  sau đó chèn âm thanh dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  - Trình chiếu  - Học sinh trả lời.  - Học sinh nghe lại âm thanh vừa  - Học sinh trả lời: Nhấn vào biểu tượng loa, nhấn phím Delete để xóa.  - Học sinh thực hiện xóa  - Học sinh quan sát - nhận xét |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| - Giáo viên: Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân rồi chia sẻ trước lớp. (giáo viên cung cấp một số tệp âm thanh cho học sinh vận dụng thực hành)  - Tạo một trang trình chiếu có tiêu đề “Bài hát em yêu thích”. Sau đó, chèn âm thanh bài hát mà em lựa chọn vào trang trình chiếu  - Nhận xét, góp ý bài làm của học sinh  - Muốn cho âm thanh phát tự động em làm như thế nào? | - Lắng nghe  - Thực hành theo yêu cầu của đề bài, sau đó chia sẻ kết quả trước lớp  - Sau khi chèn xong hộp thoại xuất hiện nhấn vào Automaticlly (bài hát sẽ tự động phát) |
| **4. Hoạt động vận dụng** |  |
| **Bài tập:** Đúng ghi Đ sai ghi S vào  Em chỉ có thể chèn được âm thanh vào trang đầu tiên của bài trình chiếu.  Em chỉ có thể chèn được âm thanh vào trang cuối cùng của bài trình chiếu.  Tệp âm thanh sẽ được phát từ trang đầu tiên đến trang cuối cùng của bài trình chiếu  Tệp âm thanh sẽ được phát khi nháy chuột hoặc khi làm bài tự động  - Giáo viên chốt  - Hãy nêu các bước chèn âm thanh vào bài trình chiếu?  - Yêu cầu đọc phần em cần ghi nhớ  - Nhận xét tiết học | - Ghi các đáp án vào ô trống.  - Đọc bài làm  - Lắng nghe chữa bài và ghi nhớ  - Chọn thẻ Insert/Sound/Sound from File.  - Học sinh đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 14** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 27**

**BÀI 3: CHÈN ÂM THANH VÀO BÀI TRÌNH CHIẾU (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chèn được đoạn âm thanh vào bài trình chiếu.

- Biết sử dụng, nắm được các thao tác cơ bản tạo và cách chèn đoạn âm thanh vào

bài trình chiếu.

- Thực hiện đúng thao tác chèn âm thanh vào trang trình chiếu.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần mềm học tập Microft Power Point  tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học tập và vui chơi như bài trình chiếu thuyết trình trước lớp theo chủ để...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  - Kiểm tra bài cũ: Mở Power Point mới sau đó chèn têp âm thanh vào trang trình chiếu  - Nhận xét  -Giới thiệu bài “Bài 3: Chèn âm thanh vào bài trình chiếu (Tiết 2)” | - Thực hành - nhận xét  - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| - Yêu cầu học sinh mở bài trình chiếu “Quê hương em”  - Hãy nêu yêu cầu bài tập?  - Giáo viên hướng dẫn  - Quan sát và hỗ trợ học sinh yếu  - Gọi học sinh lên cho lớp chia sẻ  - Nhận xét | - Học sinh nêu  - Lắng nghe và thực hiện  - Thực hành theo yêu cầu.  - Chia sẻ - nhận xét |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chức năng Silde Show Volume.  - Yêu cầu học sinh trao đổi với bạn chức năng của Silde Show Volume bằng cách thực hành trực tiếp trên bài thực hành  - Quan sát và hỗ trợ  - Cho học sinh chia sẻ  - Nhận xét và chốt  - Nhận xét tiết học | - Quan sát và lắng nghe  - Thực hiện theo yêu cầu  - Học sinh chia sẻ: Chức năng của Silde show volume: giúp em lựa chọn mức âm lượng của âm thanh  + Nếu chọn Low: âm lượng thấp  + Chọn Medium: âm lượng trung bình  + Chọn High: âm lượng cao  + Chọn Mute: tắt âm  - Nhận xét  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 28**

**BÀI 4: CHÈN ĐOẠN VIDEO VÀO BÀI TRÌNH CHIẾU (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chèn được đoạn video vào bài trình chiếu.

- Biết sử dụng, nắm được các thao tác cơ bản tạo và cách chèn đoạn video vào

bài trình chiếu.

- Thực hiện đúng thao tác chèn đoạn video vào bài trình chiếu.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần mềm học tập Microft Power Point  tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học tập và vui chơi như bài trình chiếu thuyết trình trước lớp theo chủ để...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 4: Chèn đoạn video vào bài trình chiếu (Tiết 1)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| - Giáo viên hướng dẫn cách chèn video vào trang trình chiếu.  + Nháy Insert.  + Chọn Movie. (Video)  + Chọn Movie from File.    - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện mở bài trình chiếu và chèn một đoạn video vào bài.  - Để trình chiếu từ trang hiện tại em làm như thế nào?  - Hãy nêu lại các bước chèn video vào bài trình chiếu?  - Muốn lưu lại bài trình chiếu em thực hiện như thế nào?  - Học sinh lưu bài  - Giáo viên nhận xét. | - Quan sát giáo viên làm mẫu.  - Mở bài trình chiếu “Quê hương em” và thực hiện chèn video dưới sự hướng dẫn của giáo viên  - Nhấn tổ hợp phím Shift + F5  - Trình chiếu video vừa chèn  - Nháy vào thẻ Insert/chọn Movie/ chọn Movie from File/chọn video cần chèn/nhấn insert đề chèn.  - Vào File/Save hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl + S  - Thực hiện lưu bài |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/69, 70  - Hướng dẫn học sinh soạn một bài trình chiếu về tỉnh/thành phố mà em yêu thích gồm 5 trang (yêu cầu làm 4 trang)  - Chèn thêm đoạn video liên quan đến bài trình chiếu vào trang thứ ba  - Hãy nêu lại các bước chèn video vào bài trình chiếu  - Hiển thị bài của học sinh  - Giáo viên nhận xét.  - Yêu cầu học sinh lưu bài (Bài 1) | - Lắng nghe và quan sát  - Học sinh thực hành  - Thực hiện chèn  - Học sinh nêu  - Thuyết trình - quan sát và nhận xét  - Thực hiện lưu bài |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Hãy nêu các bước chèn video vào bài trình chiếu?  - Yêu cầu đọc phần em cần ghi nhớ  - Nhận xét tiết học. | - Trả lời  - Học sinh đọc |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 15** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 29**

**BÀI 4: CHÈN ĐOẠN VIDEO VÀO BÀI TRÌNH CHIẾU (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Chèn được đoạn video vào bài trình chiếu.

- Biết sử dụng, nắm được các thao tác cơ bản tạo và cách chèn đoạn video vào

bài trình chiếu.

- Thực hiện đúng thao tác chèn đoạn video vào bài trình chiếu.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần mềm học tập Microft Power Point  tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học tập và vui chơi như bài trình chiếu thuyết trình trước lớp theo chủ để...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, sách giáo khoa.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Bài 4: Chèn đoạn video vào bài trình chiếu (Tiết 2)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| Bài 1/69, 70  - Mở bài hôm trước Bài 1  - Yêu cầu học sinh làm trang 5  - Nhận xét  Bài 2/70  - Bài tập yêu cầu gì?  - Chèn thêm âm thanh, hình ảnh, video liên quan đến bài trình chiếu.  - Hãy nêu lại các bước chèn video vào bài trình chiếu  - Hiển thị bài của học sinh  - Giáo viên nhận xét. | - Học sinh mở  - Học sinh thực hành  - Học sinh nêu  - Thực hiện chèn theo yêu cầu  - Chọn thẻ Insert/Movie/Movie from File  - Thuyết trình - quan sát và nhận xét |
| **3. Hoạt động ứng dụng, mở rộng** | |
| - Tạo bài trình chiếu có nội dung giới thiệu về danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam, sau đó chọn đoạn video minh họa cho nội dung trình chiếu  - Hiển thị bài của học sinh  - Nhận xét và tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | - Thực hành  - Quan sát - nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 30**

**ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn lại các kiến thức đã học về gmail; tạo, xóa, sao chép, mở đối với tệp và thư mục; soạn thảo văn bản.

- Thực hành thành thạo gõ văn bản theo mẫu.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, SGK, bài giảng điện tử, thẻ đáp án, phiếu thực hành.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Ôn tập học kì 1 (Tiết 1)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập** | |
| **\* Ôn tập lý thuyết**  - Tổ chức trò chơi: “Rung chuông vàng”  Câu 1: Một bài vẽ, bài soạn thảo, bài trình chiếu được lưu trong máy tính được gọi là gì?  A. Thư mục B. Tệp  C. Biểu tượng D. Chương trình  Câu 2: Cửa sổ Computer có mấy ngăn?  A. 1 ngăn B. 2 ngăn  C. 3 ngăn D. 4 ngăn  Câu 3: Trong các biểu tượng sau đâu là thư mục?  A.  B.  C.  D.  Câu 4: Em hãy chọn địa chỉ thư điện tử có cấu trúc không hợp lệ trong các địa chỉ bên dưới ?  A. thanhnganhtm@gmail.com  B. hoaxuongrong@gmail.com  C. minhtam2009\*@gmail.com  D. Hoalinhlan2006@gmail.com  Câu 5: Để đánh số trang trong văn bản, em chọn thẻ?   1. Insert B. Home   C. View D. Page Layout  Câu 6: Định dạng trang giấy theo hướng nằm ngang?  A. Chọn thẻ Page Layout ->Chọn Margins.  B. Chọn thẻ Page Layout ->Chọn Size.  C.Chọn thẻ Page Layout ->Chọn Orientation->Chọn  D. Chọn thẻ Page Layout ->Chọn Orientation->Chọn  - Nhận xét và tuyên dương  Câu 7: Muốn trình bày các kiểu văn bản có sẵn em làm như thế nào?  Câu 8: Hãy nêu lại các thao tác tạo thư mục, xóa, đổi tên thư mục?  Câu 9: Em hãy kể tên các kĩ thuật điều chỉnh một đoạn văn bản  - Giáo viên nhận xét và chốt kiến thức | - Học sinh nghe, suy nghĩ và giơ thẻ đáp án (từ câu 1 đến câu 6)  - Lắng nghe và ghi nhớ  - Suy nghĩ và trả lời - nhận xét  - Suy nghĩ và trả lời - nhận xét  - Thụt lề đoạn văn bản.  - Điều chỉnh khoảng cách giữa các dòng.  - Định dạng độ rộng lề trái, lề phải của đoạn văn bản.  - Định dạng lề trên và lề dưới.  - Lắng nghe và ghi nhớ |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| - Giáo viên phát phiếu thực hành.  - Muốn tạo được thư mục em làm như thế nào?  - Hãy nêu lại các bước thực hiện chèn hình ảnh vào văn bản?  - Giáo viên nhận xét | - Học sinh quan sát và thực hành  - Nháy phải chuột chọn New/ Foder  - Học sinh trả lời. |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về nhà ôn lại kiến thức để chuẩn bị KTHK 1 | - Lắng nghe, về nhà ôn lại các kiến thức đã học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 31**

**ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn lại các kiến thức đã học về phần mềm Word

- Thực hành thành thạo trên phần mềm.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách

nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, SGK, bài giảng điện tử, thẻ đáp án, phiếu thực hành.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Ôn tập học kì 1 (Tiết 2)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập** | |
| **\* Ôn tập lý thuyết**  - Tổ chức trò chơi: “Rung chuông vàng”Câu 1: Để điều chỉnh khoảng cách giữa các dòng trong văn bản em cần nháy vào biểu tượng nào trong các biểu tượng dưới đây?   |  |  | | --- | --- | | A. | B. | | C. | D. |   Câu 2: Chọn kiểu trình bày có sẵn trong đoạn văn bản thì mỗi biểu tượng tương ứng với?  A. Phông chữ khác nhau  B. Cỡ chữ khác nhau  C. Kiểu chữ khác nhau  D. Cả A, B, C đều đúng  Câu 3: Muốn chèn hình ảnh vào văn bản, em phải thực hiện qua các thao tác nào?  A. Insert/Picture  B. Insert/Table  C. Table/Picture/From File  D. Insert/From File  Câu 4:Muốn gộp nhiều ô thành một ô em bôi đen ô cần gộp/nháy phải chuột chọn:  A. Merge Cells B. Delete Cells  C. Insert Table D. Delete Culumns  Câu 5: Muốn chèn hình ảnh vào văn bản, em phải thực hiện qua mấy bước?  A. 5 bước B. 6 bước  C. 3 bước D. 4 bước  - Nhận xét và tuyên dương | - Học sinh nghe, suy nghĩ và giơ thẻ đáp án (từ câu 1 đến câu 5)  - Lắng nghe và ghi nhớ |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| \* Giáo viên phát phiếu thực hành  Bài 1: Soạn thảo và trình bày văn bản theo mẫu sau:  **Cha tôi**  Cả đời lo lắng cho con  Tuổi già sức yếu lưng khòm chân đau  Ngày xưa mưa nắng dãi dầu  Gian nan cơ cực cha đâu nản lòng  Củ khoai củ sắn trên đồng  Chắt chiu nhặt nhạnh gánh gồng nuôi con.  - Hãy nêu yêu cầu bài 1?  - Em hãy nêu cách căn lề của bài thơ trên?  - Quan sát, giúp đỡ học sinh.  - Hiển thị một số bài của học sinh  - Giáo viên chia sẻ: Em hãy thực hiện chèn hình ảnh vào bài thơ trên  - Hãy nêu lại cách chèn hình ảnh vào văn bản mà em vừa thực hiện?  - Giáo viên nhận xét  Bài 2: Hãy tạo bảng theo mẫu sau:    - Bảng trên gồm có mấy cột, mấy dòng?  - Muốn chèn bảng vào trong văn bản em thực hiện như thế nào?  - Quan sát, giúp đỡ học sinh làm bài.  - Hiển thị một số bài của học sinh  - Nhận xét, đánh giá. | - Quan sát  - Nêu yêu cầu  - Căn lề giữa  - Thực hành theo yêu cầu  - Quan sát và nhận xét  - Thực hiện chèn  - Học sinh nêu - các máy còn lại thực hiện chèn hình ảnh vào văn bản  - Quan sát  - Gồm 5 cột, 4 dòng  - Nhấn Insert/chọn Table/di chuyển con chuột chọn số cột, số dòng  - Thực hành  - Quan sát - nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về nhà ôn lại kiến thức để chuẩn bị KTHK 1 | - Lắng nghe, về nhà ôn lại các kiến thức đã học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 32** Ngày dạy: ............................................

**ÔN TẬP HỌC KÌ 1 (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Ôn lại các kiến thức đã học về phần mềm Powerpoint

- Thực hành thành thạo trên phần mềm.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Máy tính, tivi, SGK, bài giảng điện tử, thẻ đáp án, phiếu thực hành.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Ôn tập học kì 1 (Tiết 3)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động luyện tập** | |
| **\* Ôn tập lý thuyết**  - Tổ chức trò chơi: “Rung chuông vàng”  Câu 1: Để tạo hiệu ứng cho một đối tượng trong trang trình chiếu, em chọn thẻ nào?  A. Insert B. Home  C. View D. Animations  Câu 2: Để tạo hiệu ứng tự do cho chiếc xe máy, em chọn được những loại hiệu ứng tự do nào mà em đã học?  A. Scribble B. Freeform  C. Curve D. Cả A, B, C đều sai  Câu 3: Chèn Video vào trong bài trình chiếu em phải thực hiện theo các bước?  A. Insert/Shapes  B. Insert/Sound/Sound From File  C. Insert/Photo Album  D. Insert/Movie/Movie From File  Câu 4:Để tạo chuyển động cho ô tô theo ý muốn, em chọn Add Effect/Motion paths/Draw custom paths/sau đó em chọn?  A. Scribble  B. Right  C. Line  D. Diagonal Up Right  Câu 5: Chọn Insert/chọn Sound/Sound from File thì máy tính thực hiện  A. Chèn video B. Chèn âm thanh  C. Chèn bảng D. Chèn hình ảnh  - Nhận xét và tuyên dương  Câu 6**:** Hãy điền từ thích hợp vào chỗ trống (…) để được câu đúng.  A. Để chèn ảnh vào trang trình chiếu em chọn thẻ Insert rồi chọn .......................  B. Hiệu ứng Curve  để tạo hiệu ứng chuyển động theo .............................  C. Chọn thẻ Insert/chọn Movie/Movie From File em đã chèn được .................. vào trong bài trình chiếu.  - Nhận xét | - Học sinh nghe, suy nghĩ và giơ thẻ đáp án (từ câu 1 đến câu 5)  - Lắng nghe và ghi nhớ  - Suy nghĩ và trả lời  + Picture  + Đường cong  + Video |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| \* Giáo viên phát phiếu thực hành: Em hãy tạo trang trình chiếu gồm 4 trang, giới thiệu ngắn gọn về quê hương. (hiệu ứng cho chữ và hình ảnh)  - Trang 1: Tiêu đề “Quê hương em”  Chèn hình nền, rồi cho dòng chữ tiêu đề hiện lên trên hình nền.  - Trang 2: Chèn một đoạn video vào bài trình chiếu. Giới thiệu về đặc điểm văn hóa nơi em sống, chèn hình ảnh phù hợp.  - Trang 3: Giới thiệu ngắn gọn về đặc điểm văn hóa quê hương em.  - Trang 4: Lời kết luận, lời cám ơn.  - Hãy nêu yêu cầu bài tập?  - Bài tập trên gồm mấy trang?  - Muốn chèn video vào trang trình chiếu em làm như thế nào?  - Quan sát, giúp đỡ học sinh làm bài.  - Hiển thị một số bài của học sinh.  - Yêu cầu học sinh lưu bài (Ôn tập 2)  - Nhận xét, đánh giá. | - Đọc thầm  - Nêu yêu cầu  - Gồm 4 trang  - Học sinh trả lời  - Thực hành theo yêu cầu  - Thuyết trình - quan sát và nhận xét  - Thực hiện lưu |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Giáo viên nhắc lại kiến thức cần ghi nhớ trong buổi học.  - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về nhà ôn lại kiến thức để chuẩn bị KTHK 1 | - Lắng nghe và ghi nhớ  - Lắng nghe, về nhà ôn lại các kiến thức đã học |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................…………………. 🙡 🕮 🙣 ………………….

**TUẦN 17** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 33**

**HỌC VÀ CHƠI CÙNG MÁY TÍNH: XMIND (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập kĩ năng mềm về lập bản đồ tư duy;

- Sử dụng phần mềm để tạo và quản lí bản đồ tư duy.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Hoàn thành nhiệm vụ học tập nhóm, cá nhân giáo viên đưa ra; tập trung và kiên trì trong quá trình thực hành.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: học sinh tự đọc sách giáo khoa, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Sử dụng công cụ có sẵn để lập bản đồ tư duy.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Học và chơi cùng máy tính: Xmind (Tiết 1)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu phần mềm**  - Xmind là phần mềm hỗ trợ rất tốt trong việc thiết kế bản đồ tư duy để ghi nhớ bài học hoặc thực hiện các kế hoạch đã đặt ra một cách hợp lí, khoa học.  -Để làm việc được với phần mềm đầu tiên ta phải làm gì?  -Nêu cách khởi động phần mềm mà em biết?  - Yêu cầu học sinh thực hiện khởi động phần mềm. Quan sát giúp đỡ học sinh  - Giáo viên giới thiệu: Xmind có nhiều kiểu bản đồ như: bản đồ tư duy, hình xương cá, bản đồ cân đối, lược cây đồ, lược đồ tổ chức, lược đồ Logic. Giáo viên cho học sinh xem mẫu mỗi bản đồ.  **Hoạt động 2: Hướng dẫn sử dụng phần mềm**  - Hướng dẫn học sinh tạo bản đồ sau:        - B1: Tạo chủ đề chính.      - B2: Tạo các chủ đề nhỏ  - Yêu cầu học sinh làm chủ đề chính và các chủ đề nhỏ còn lại  - Muốn tạo chủ đề nhỏ em làm như thế nào?  - Hướng dẫn cách thay đổi màu nền, màu chữ, đường viền, kiểu chữ, cỡ chữ  - Hướng dẫn chèn hình ảnh vào các chủ đề bằng cách nháy phải chuột/chọn insert/image/chọn nơi chứa ảnh/chọn ảnh cần chèn/nhấn insert  - Hướng dẫn cách lưu sản phẩm vừa làm bằng cách nháy chuột vào nút lưu.  - Thoát khỏi chương trình: vào File/Exit.  - Giáo viên nhận xét. | - Lắng nghe.    - Khởi động phần mềm  - Nháy đúp vào biểu phần mềm Xmind  - Học sinh thực hành  - Lắng nghe và quan sát.      - Quan sát và lắng nghe.    - Thực hành.  - Nhấn vào chủ đề chính và ấn phím Enter để tạo chủ đề nhỏ  - Quan sát và thực hành  - Quan sát và thực hiện chèn ảnh dưới sự hướng dẫn của giáo viên.  - Quan sát và thực hiện lưu  - Quan sát và thực hiện thoát  - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động thực hành** | |
| \* Yêu cầu học sinh lập bản đồ theo mẫu sau:  - Với bản đồ mẫu em chọn kiểu bản đồ gì?  - Chủ đề chính có tên là gì?  - Trong chủ đề chính có mấy chủ đề nhỏ?  - Hiển thị một số bài của học sinh  - Giáo viên nhận xét. | - Học sinh quan sát hình mẫu  - Chọn kiểu bản đồ Timeline (horizontal)  - Chủ đề chính có tên là: Trường TH Nguyễn Văn Trỗi  - Có 3 chủ đề phụ nhỏ  - Học sinh thực hành.  - Quan sát - nhận xét |
| **4. Hoạt động vận dụng** | |
| - Tóm tắt nội dung của bài học  - Nhận xét tiết học | - Lắng nghe |

**III. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................…………………. 🙡 🕮 🙣 ………………….

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 34**

**HỌC VÀ CHƠI CÙNG MÁY TÍNH: XMIND (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập kĩ năng mềm về lập bản đồ tư duy;

- Sử dụng phần mềm để tạo và quản lí bản đồ tư duy.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Phẩm chất**

- Hoàn thành nhiệm vụ học tập nhóm, cá nhân giáo viên đưa ra; tập trung và kiên trì trong quá trình thực hành.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: học sinh tự đọc sách giáo khoa, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Sử dụng công cụ có sẵn để lập bản đồ tư duy.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động** | |
| - Ổn định lớp  -Giới thiệu bài “Học và chơi cùng máy tính: Xmind (Tiết 2)” | - Lắng nghe - ghi vở |
| **2. Hoạt động thực hành** | |
| \* Giáo viên phát phiếu học tập  Bài 1: Lập bản đồ theo gợi ý sau  a) Tạo chủ đề chính là: Công việc của em.  b) Tạo các chủ đề nhỏ là: Giặt đồ, rửa chén, quét nhà, học bài (Toán, Tiếng Việt, Tin học, ...), trông em, nấu cơm,...  c) Truy cập Internet tìm, tải về những hình ảnh phù hợp để chèn vào các chủ đề.  d) Lưu sản phẩm của mình.  - Hãy nêu yêu cầu của bài tập?  - Hãy nhắc lại các bước chèn hình ảnh bản đồ?  - Yêu cầu học sinh thực hành theo nhóm máy.  - Quan sát, kịp thời giúp đỡ những em gặp khó khăn khi làm bài.  - Hiển thị bài làm của một số học sinh.  - Giáo viên nhận xét  Bài 2: Hãy lập bản đồ theo mẫu sau:    - Bản đồ trên đồ có mấy chủ đề nhỏ?  - Từ chủ đề nhỏ em tạo chủ đề phụ bằng cách nào?  - Hiển thị bài làm của một số học sinh.  - Giáo viên nhận xét. | - Lắng nghe.      - Học sinh nêu  - Chọn chủ đề cần chèn/nháy phải chuột/chọn insert/image/chọn ảnh cần chèn/nhấn insert để chèn.  - Học sinh thực hành  - Quan sát - nhận xét  - Lắng nghe.    - Quan sát - Bản đồ trên gồm có 3 chủ đề nhỏ  - Từ chủ đề nhỏ em tạo chủ đề phụ bằng cách nhấn vào phím Tab  - Học sinh thực hành  - Quan sát và nhận xét  - Lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| - Nhận xét tiết học và nhắc nhở các em về nhà ôn lại kiến thức để chuẩn bị KTHK 1. | - Lắng nghe, về nhà ôn lại các kiến thức đã học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................…………………. 🙡 🕮 🙣 ………………….

**TUẦN 18** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 35**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: Tin học (Phần thi: Lý thuyết) - Lớp 5**

**(Thời gian: 15 phút)**

**Đề 1**

**A. Phần trắc nghiệm (4 điểm): Em hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất**

**Câu 1:** Thư mục có thể:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chứa các tệp | B. Chứa các thư mục con |
| C. Không chứa gì | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 2:** Để nhận và gửi thư điện tử (Email) em cần phải có?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tài khoản Email | B. Máy tính phải được kết nối Iternet |
| C. Cả A, B đều đúng | D. Cả A, B đều sai |

**Câu 3:** Để tăng kích thước thụt lề cho đoạn văn bản em nhấn vào biểu tượng nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. | B. |
| C. | D. |

**Câu 4:** Chọn kiểu trình bày có sẵn trong đoạn văn bản thì mỗi biểu tượng tương ứng với?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Phông chữ khác nhau | B. Cỡ chữ khác nhau |
| C. Kiểu chữ khác nhau | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 5:** Muốn gộp nhiều cột thành một cột em làm như thế nào ?

A. Bôi đen các cột cần gộp/nháy phải chuột/chọn Merge Cells

B. Bôi đen các cột cần gộp/nháy phải chuột/chọn Delete Cells

C. Bôi đen các cột cần gộp/nháy phải chuột/chọn Insert Table

D. Bôi đen các cột cần gộp/nháy phải chuột/chọn Delete Culumns

**Câu 6:** Để chèn âm thanh vào trang bài trình chiếu em phải thực hiện theo các bước?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Insert/Shapes | B. Insert/Sound/Sound From File |
| C. Insert/Photo Album | D. Insert/Movie/Movie From File |

**Câu 7:** Để quả bóng chuyển động sang bên phải, em chọn Add Effect/Motion paths/sau đó em chọn?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Scribble | B. Line |
| C. Right | D. Diagonal Up Right |

**Câu 8:** Khi nhấn chuột vào hiệu ứng Curve  thì hiệu ứng chuyển động theo:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đường thẳng | B. Đường cong |
| C. Đường tự do | D. Từ phải sang trái |

**B. Phần tự luận (1 điểm)**

**Câu hỏi:** Hãy kể một số thao tác khi soạn bài trình chiếu?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Đề 2**

**A. Phần trắc nghiệm (4 điểm): Em hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất**

**Câu 1:** Muốn chèn bảng vào văn bản, em phải thực hiện qua các thao tác nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Insert/Table | B. Insert/Picture |
| C. Table/Picture/From File | D. Insert/From File |

**Câu 2:** Muốn đánh số trang trong văn bản em chọn Insert, sau đó em chọn?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Orientation | B. Size |
| C. Page color | D. Page Number |

**Câu 3:** Trong cửa sổ Computer gồm có mấy ngăn?

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1 ngăn | B. 2 ngăn |
| C. 3 ngăn | D. 4 ngăn |

**Câu 4:** Thư mục là nơi chứa các thư mục con và tệp đúng hay sai?

A. Đúng B. Sai

**Câu 5:** Chọn thẻ Insert/chọn Movie/Movie From File em đã chèn được ………. vào trong bài trình chiếu.

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình ảnh | B. Video |
| C. Âm thanh | D. Bản đồ |

**Câu 6:** Nhấn phím ESC để:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Bắt đầu trình chiếu | B. Trình chiếu từ trang hiện tại |
| C. Xem Video | D. Thoát khỏi chế độ trình chiếu |

**Câu 7:** Muốn xóa một đoạn văn bản, em bôi đen đoạn cần xóa sau đó em:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhấn phím Delete | B. Nhấn phím Ctrl |
| C. Nhấn phím Tab | D. Nhấn phím Alt |

**Câu 8:** Muốn chèn bảng vào văn bản, em phải thực hiện qua các thao tác nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Insert/Picture | B. Insert/Chart |
| C. Insert/Table | D. Table/Picture/From File |

**B. Phần tự luận (1 điểm)**

**Câu hỏi:** Em hãy kể tên các kĩ thuật điều chỉnh một đoạn văn bản?

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN**

**Đề 1**

**A. Phần trắc nghiệm (4 điểm)** *Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|  | D | C | A | D | A | B | C | B |

**B. Phần tự luận (1 điểm)**

**Câu hỏi:** Hãy kể một số thao tác khi soạn bài trình chiếu?

- Mở phần mềm trình chiếu.

- Soạn thảo văn bản trên trang trình chiếu.

- Chèn hình, tranh ảnh vào trang trình chiếu.

- Tạo các hiệu ứng thích hợp.

- Tạo trang mới.

- Đánh số trang.

- Lưu bài trình chiếu thành tệp.

**Đề 2**

**A. Phần trắc nghiệm (4 điểm)** *Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|  | A | D | B | A | B | D | A | C |

**B. Phần tự luận (1 điểm)**

**Câu hỏi:** Em hãy kể tên các kĩ thuật điều chỉnh một đoạn văn bản?

- Thụt lề đoạn văn bản.

- Điều chỉnh khoảng cách giữa các dòng.

- Định dạng độ rộng lề trái, lề phải của đoạn văn bản.

- Định dạng lề trên và lề dưới.

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

Ngày dạy: ............................................

**Tiết 36**

**BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: Tin học (Phần thi: Thực hành) - Lớp 5**

**(Thời gian: 18 phút)**

**Đề 1: (5 điểm)** Hãy soạn thảo văn bản và trình bày theo mẫu sau: *(gõ xong thực hiện lưu bài)*

**Quang cảnh làng mạc ngày mùa**

Có lẽ bắt đầu từ những đêm sương sa thì bóng tối đã hơi cứng và sáng ngày ra thì trông thấy màu trời có vàng hơn thường khi. Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối đốm quả chín vàng..

**Đề 2: (5 điểm)** Hãy soạn thảo văn bản và trình bày theo mẫu sau: *(gõ xong thực hiện lưu bài)*

### **Em là hoa hồng nhỏ**

Em sẽ là mùa xuân của mẹ  
Em sẽ là màu nắng của cha  
Em đến trường học bao điều lạ  
Môi mỉm cười là những nụ hoa.  
Trang sách hồng nằm mơ màng ngủ  
Em gối đầu lên những vần thơ  
Em thấy mình là hoa hồng nhỏ  
Bay giữa trời làm mát ngày qua.  
Trời mênh mông, đất hiền hòa  
Bàn chân em đi nhè nhẹ

Đưa em vào tình người bao la.  
***Biểu điểm:*** - Soạn thảo được văn bản thô đúng và đầy đủ bài: 3,5 điểm.

- Tên bài trình bày chữ đậm: 0,25 điểm.

- Căn lề đúng đạt: 0,25 điểm

- Lưu bài: 0,5 điểm

- Chèn được hình ảnh và đưa vào đúng vị trí: 0,5 điểm

- Gõ sai hoặc gõ thiếu trừ: 0,25 điểm

**………………….** 🙡 🕮 🙣 **………………….**

**TUẦN 19** Ngày dạy: ............................................

**Tiết 37**

**BÀI 5: ĐẶT THÔNG SỐ CHUNG**

**CHO CÁC TRANG TRÌNH CHIẾU(TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**a. Kiến thức**

- Lựa chọn được phông chữ thích hợp trong các trang trình chiếu;

- Lựa chọn được màu nền cho các trang trình chiếu;

- Đặt hình thức chung cho các trang trình chiếu, như hình minh họa, số trang...

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a Phẩm chất**

- Chăm chỉ, kiên trì, có ý chí vượt qua khó khăn khi thực hành các thao tác. Trung thực và rèn luyện được tác phong tỉ mỉ, cẩn thận trong quá trình quan sát, thực hành. Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**b. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự học và giải quyết vấn đề: Học sinh tự đọc sách giáo khoa, thảo luận và tìm ra câu trả lời của giáo viên, thực hiện rèn luyện trên máy tính.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ học tập.

 - Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo: Xử lý các tình huống khi thực hiện các thao tác với máy tính.

**Năng lực riêng:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong học và tự học (Sử dụng phần mềm học tập Microft Power Point  tạo được các sản phẩm đơn giản để phục vụ học tập và vui chơi như bài trình chiếu thuyết trình trước lớp theo chủ để...)

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**